

# QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

## QUYỂN 25

### THIÊN THỨ NĂM: TĂNG HẠNH (Phần 3)

Luận Phước Điền, Sa-môn Thích Ngạn Tông đời Tùy. Chiếu hỏi xuất gia tổn hại hay có ích? Đường Cao Tổ ra chiếu sa thải đạo Phật. Chiếu ra lệnh Đạo sĩ xếp ở trước Tăng. Đường Thái Tông bàn chiếu nói Sa-môn kính ba đại, nay dâng Hoàng đế.

#### LUẬN PHƯỚC ĐIỀN CỦA KINH QUÁN HỌC SĨ SA-MÔN THÍCH NGẠN TÔNG

Tùy Dương Đế, niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ ba mới hạ luật khiến cách thức, lệnh rằng: “Chư tăng, Đạo sĩ v.v... có điều khải thỉnh, đều trước phải chí kính rồi mới thưa bày”. Dẫu có lệnh này mà chư Tăng rốt cuộc không thực hành. Bấy giờ, Sa-môn Thích Ngạn Tông bắt nắn việc này bèn soạn “Luận Phước Điền” để chống cự, ý ở đọc trái khác mà lời nói lại vô tội, người nghe để tự răn dè. Sau đó, triều kiến vua các Sa-môn đều không chí kính.

Niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ năm, đến Tây Minh, Giao Nam, hai tông Đại Trương văn vật khi yết triều Tăng đều nường xưa không bái lạy. Vua hạ sắc chỉ rằng: “Điều lệnh ban hành đã lâu, vì sao chư Tăng không chí kính?” Thì Pháp sư Minh Thiện thưa rằng: “Bệ hạ rộng ủng hộ Tam bảo nên thuận theo lời Phật. Trong kinh dạy không bái lạy người thế tục, cho nên không dám trái giáo”.

Vua nói: Nếu không bái lạy người thế tục thì thời kỳ Tống Vũ sao lại chí kính?

Thưa rằng: Tống Vũ là vua bạo ngược riêng chánh không kính sẽ bị giết chết, bệ hạ khác với kia không được hạ lệnh bái lạy.

Vua nói: Chỉ cần lạy.

Tăng vẫn đứng sững, ra lệnh lạy như vậy đến bốn lần, Tăng thưa rằng: “Bệ hạ quyết lệnh Tăng lạy thì sẽ cởi bỏ pháp nhục mặc áo thế

tục, đây lạ không muộn.” Vua yên lặng, không đâu thì dừng. Sáng ra lập pháp cúng tế chay lớn đều không ai noi theo. Sau nói với quần thần rằng: “Trẫm cho là trong Tăng không có người, hôm qua đối đáp ở Nam Giao cũng có người ư?” Vậy sau đến chết quyết không có người lạ. Còn nam nữ đạo sĩ khăn vàng nghe linh bài lạ hợp với họ Lý, chúng liền lạ không thôi, vua cũng không mở miệng hỏi.

Luận rằng: Xưa Đông Tấn, Thái Úy Hoàn Huyền Nghị ra lệnh Sa-môn phải lạ vua. Pháp sư Viễn ở Lô Sơn là bậc danh cao đức lớn thương tràng trí sắp gãy đổ, tiếc bảo giới gần chìm, bèn soạn luận “Sa-môn Bất Kính Vương Giả”, nghi kính lễ lúc ấy bèn mất. Nhưng do lời biên chép ẩn kín, viện bày sâu thẳm, kẻ học sau mở xem khó thấy ý văn. Liền nhân lúc rảnh rỗi tôi bèn chép bày lại, đề hiệu là “Luận Phước Điền”. Bỗng có người khách từ phương xa đến, xa giúp họ Hoàn lạ thuật nghị trước. Chủ nhân chánh niệm hồi lâu rồi ứng tiếng kháng cự rằng: “Khách dường như chưa nghe yếu chỉ của Luận Phước Điền, nay tôi vì ông mà soạn”

Thế nào phước điền? Cái gì là ngôi báu?

Công thành trí màu, đạo chứng Viên giác là Phật. Lý lẽ nhiệm mầu sâu xa vắng lặng, Chánh giáo tinh thành là pháp. Cấm giới giữ chân, oai nghi vượt ngoài tục là Tăng. Đều là người dẫn đầu của bốn loài, là thuyền bè cho sáu đường, cao cứu trời người đạp lên vàng đá, châu báu ở tay, nghĩ bàn tướng kém. Phật dùng pháp chủ nêu tông. Pháp dùng Phật là thầy nơi gốc. Tăng là đệ tử tôn sùng Phật, pháp này. Có thể gọi là cao thấp đồng vị, gốc ngọn cùng môn. Nói sự thì ba hạng, bàn thể thì chỉ một mối. Ở thì năm mươi năm, kinh điển rộng tám muôn, chỗ nói chỉ quy về chí cực này. Mất tiếng diệt bóng, tận vận ở Song Lâm. Khắc đàn sách lá lưu phép tắc một đời giáo hóa. Thánh hiền khởi trong, môn học giúp nhau, hòa hợp thành đàn, trụ trì là nương tựa.

Người vàng hiện ở cung điện nhà Hán, tượng pháp thông ở phủ Lạc và tông Tiên giác đều noi theo chương xưa. Ngoài cõi nước mà phát tâm, bỏ thế gian mà lập đức, quan tước vinh hoa không động chí thân thuộc chẳng thể lụy tình, áo thì cắt may mới hoại sắc, tóc thì bỏ để hủy dung nhan. Không đội mũ mà làm nghi, chẳng buộc đai mà trang sức. Vua cõi trời vẫn thường làm lễ, chúa cõi dưới vốn thường chí kính. Có kinh có luật pháp đây chưa khác. Hoặc xưa hoặc nay đạo kia không trở ngại. Suy ra vua chúa nặng nhẹ, khép lại thần kỳ lớn nhỏ, tám cõi xa xôi khâm phục đức, bốn biển quy y nhân, Tăng Ni lễ vua là điều chẳng nghe, như ôm ý chỉ khác xin bày, ý kiến hòa nhã.

Khách nói: Kinh Dịch đời Chu nói: “Đức lớn của đất trời là sinh, báu lớn của bậc Thánh là ngôi vị”. Lão Tử nói: “Giữa nước có bốn: Một là chỗ Đại vương ở, trộm cho há chẳng phải vua cõi nước, dựng đó làm nước há chẳng phải vua quan? Buộc đó làm chủ, phép tắc trời đất che chở triệu dân, luân sang đến hạ sinh trưởng muôn vật. Soi chiếu thì dùng ánh sáng mặt trời mặt trăng, thấm nhuần thì do khí mây mưa. Sáu hợp thì cùng tôn như biển, trăm họ thì chung ngưỡng như vua. Nhưng, Di đổi mặt, ngựa trâu quày đầu. Rắn còn gánh nơi Hầu nhà Tùy, cá còn cảm nơi vua nhà Hán, đâu có khỏi cánh cửa kia”. Nếu như pháp môn kia quên lòng nhân rộng lớn độ thoát, sót rộng tạo sự cứng đờng cao lớn tự chấp nhận, cung kính kém liền bỏ, giống như loài cầm thú nào có khác gì? Quyết có thể cưỡi thần thông được thành quả Thánh, đạo giúp thiên hạ, lý ở ngoài lời. Nhưng nay rảnh việc bỏ trừ ba độc, sửa đổi y phục trang sức vẫn nhiễm sáu trần. Giới nhẩn chẳng tu, định trí không chứng có trái lời dạy chẳng khác phạm tục, đâu nên ỷ nhược tuyên đọc mà kháng cự lễ muôn xe? Nhờ hình dung khác nhau mà thiếu cung kính một người. Xưa Tỳ-kheo tiếp sát chân ở cư sĩ, Bồ-tát cúi đầu với chúng ngạo mạn, văn này lại bày quyết đến đặt để, như dùng quyền đạo khó noi theo Phật tánh đáng tôn. Huống là vua gần trời chẳng phải thần giáng. Bá Dương mở phép tắc muôn năm, Trọng Ni bày khuôn thước trăm vua, còn như yết kiến lễ bái quyết vâng theo sách triều đình. Riêng có Sa-môn dám làm lăng mạn, đây thật đáng giận ai có thể tha! Thói tệ khó đổi, dòng xấu dễ vào, không gặp vua sáng ai san chính được, bỗng khởi thay đổi vô thường, chiêu cảm chê bai không tin, lời chí lý có bằng chứng mong rủ lòng xem rõ.

Chủ nói: Chỗ tôi lập là trong, điều ông nạn là ngoài. Trong thì thông lý pháp, ngoài thì cuộc hạn sự người, trông nhau xa tuyệt đâu thể đồng năm. Đây gọi là học mà chưa gồm, nghe mà không hợp. Điều nghi hoặc của ông tôi sẽ nói, thử nêu tổng yếu kia có bảy điều: Một, không đức nào chẳng báo. Hai, không điều thiện nào chẳng nhiếp. Ba, phương tiện không ngại. Bốn, vắng lặng không vinh hoa. Năm, nghi không thể vượt. Sáu, y phục không thể loạn. Bảy, nhân không thể quên. Bốn điều trước đối đáp ý nạn, ba điều sau dẫn ra thành cách thức.

Tôi nghe: Trời không nói mà bốn mùa thực hành, vua không nói mà muôn nước yên trị. Vua có năng lực gì mà dân không thể gọi? Thành mà không ở làm mà không ỷ đây chính là tốt thiện của Tiên vương. Đức lớn của đại nhân đồng thấm muôn loài, đồng dự dẫn khách. May mắn khác cỏ cây, chẳng phải côn trùng chim chóc. Chở tròn, che vuông cúi

ngược nhớ ơn tuệ, ăn lúa uống nước, no đủ ngậm ơn. Đã có thể thương cho xuất gia, từ bi cho vào đạo, dứt nghiệp trần đã lâu, cầu diệu quả ở tương lai, đã nhờ ơn nặng lại suy nghĩ sâu dày, mới nhờ ích muôn lành há lại kính một thân? Theo đó khéo đáp nhiếp báo bèn sâu, gạn đó thân kính thâm lợi càng cạn. Bởi Tăng mất chánh nghi, tục giảm điều mừng. Tăng không lay tục Phật đã nói rõ, nếu biết đáng tin lẽ ra phải tuân lập, biết cho là khó nường sự nên trừ bỏ. Đâu cho tôn sùng đó muốn cầu phước thấp kia, lại trách lẽ ấy? Liền khiến theo lẽ đồng với thế tục. Dụ như nói rằng: Thỉnh phước chưa thấy kia thắm, đây thì còn mà dường như đã bỏ, Tăng mà giống dân, chẳng trắng chẳng đen không có tên gọi. Trộm thấy giao yên gồm xét chỉ còn, ngưỡng phước làm tôn Tăng còn quê mùa ở đây, không cung kính làm sao khiến Tăng lay tục. Trời đất có thể ngược nghi này ít có trái, sau lại vì nêu bày, đây gọi là thứ nhất không đức nào không báo đáp.

Pháp đã tiêm, người suy cũng hơi cuối, ít có bậc Thánh kia thật như đã nói. Tuy chỗ phạm lưu vẫn trì giáp nhẫn, dầu thiếu học giới vẫn bàn sách trí, quý thấp như tôn kính Phật, quy về thì lành sinh, hủy phá thì tội nhóm. Mạnh do mới phát, cắt ái khó mà bỏ được, nguyện rộng trọn thời kỳ, thành Chánh giác xa mà đến được. Cho nên sớm cạo tóc thiên ma xa khiếp sợ, ngày nhuộm y Đệ Thích xa vui mừng, kỹ nữ liền giúp vô lậu được đầy đủ, người say tạm cắt có duyên liền kết. Rõng còn nhờ mà dứt sợ, voi đầu đàn thấy mà hết khiếp, oai linh ở đây nghi phục là đồng. Còn nhỏ chưa thọ cụ túc đối nêu ý chỉ của Phật, nhỏ không thể khinh, ánh sáng nêu năng lực của Tăng, Ba Ly đã độ Thích Tử phục tâm, Ni-đà cũng quỳ vâng, vua Ba-tư-nặc khuất ý, cho đến hoặc già hoặc trẻ đáng làm thầy là pháp. Không hèn không sang chỗ còn là đạo, rồi sau mé hiền ngu trong nói nín, sống chín gần giống, lấy bỏ chẳng dễ, mắt thịt phân biệt sợ không gặp của báu. Lòng tin bình đẳng, có lúc thẳng thật vừa đủ bốn người liền thành một chúng. Tăng đã rộng nhận Phật cũng thông tồn tại. Ăn xem khác nước sôi mới sai thì Tăng, áo thấy kỳ lạ dẹt vàng bèn khiến dâng chúng, oai đức của Tăng chẳng phải cũng lớn sao? Đủ đáng để gọi ruộng phước tốt rất y cứ Thánh giáo, đây gọi là thứ hai không điều thiện nào chẳng nhiếp.

Nếu nói về công Tịnh Danh sớm lên đất mây, ý bịnh nằm vốn vượt cảnh đời, lâu hành thần túc hoặc than biện tài, mới học đánh lễ thật tạ pháp thí. Sự là quyền nên cách thức chẳng phải chuẩn thường, nghĩa là khi tạm biến lệ kia vẫn nhiều, thì có Không Tạng chẳng cung kính, Như Lai không trách. Sát-na lại nguyện, Hòa thượng đầy trước,

một phen quán thẳng đều sẽ kinh quái, lại rõ sách Phật đâu chẳng thông đường, không khinh Đại sĩ riêng khởi dấu vết cao, sợ hạng thượng mạn kia lập lại hạ tâm này, riêng hành một đạo dùng thẳng chí thành. Đã chẳng phải ba tuệ đâu là cách thức thường hằng. Nhân cơ làm pháp đủ là ít có, nhờ giáo hóa rộng khó làm luật nghi. Đại Thánh phát sáng hai trí, chế ước năm thiên, bỏ tước xỉ kia giữ giới hạ địa. Trước sau dạy chung, lợi độn đều kính ngưỡng, già trẻ có thứ lớp trước sau không lẫn lộn. Chưa cho một phen, nghiệp riêng khiến bảy chúng khắp làm, lý tự nhiên như vậy, rõ ràng rất dễ thấy.

Xưa vợ chết ca mà trống chầu, thân chôn gậy mà lộ đất, đâu thể đại khái rõ chế vua ư? Huống chi sách giác xung sâu sắc, lời Thánh sâu kín, chấp hạn cuộc một bên đâu trái bốn biện, đây gọi là phương tiện vô ngại thứ ba.

Vả lại quế Chu sử lâu kéo dịch vua, ty của Lỗ giặc đã ở, nước Tề tông quy đạo đức mới gọi là vô danh, dạy ở thi thơ, cuối cùng nói rằng: Không làm. Nói theo Nghiêu Thuấn hiến chương văn võ, cúi chào cung kính chẳng phải đây là ai. Ổ gió hứa trông xưa vẫn xa xôi, Di, Tề thao tác phác họa nay còn xa. Giống như vịn cao mười lăm, xa vượt bốn dòng, nhằm khổ hữu vi này, mừng ưa vắng lặng vô dư kia, không buộc lự ở sân công, chưa lưu tình ở việc vua, giải thoát tự nhiên vốn khác bạn Nho, đây gọi là vắng lặng không vịnh hoa thứ tư.

Còn như cúng tế quỷ thần phẩm trật sông núi, Quốc Dung đây sách vở khế hợp bàn tốt đẹp, thần được vua tôn kính, Tăng còn chẳng chí kính nơi lễ, Tăng chúng được thần lễ, vua đâu lại nhận cung kính kia. Trên dưới so le, lật trái chánh pháp, áo xiêm lộn ngược đâu đứng tướng vương? Khiến thần ủng hộ xưa nay ở nơi Tăng, cầu thỉnh đó đến hội mở, chú lực cuối cùng không lý dạy, đây gọi là nghi không thể vượt thứ năm.

Gốc vua chúa xưa khởi quyết nương chân nhân mà sinh, bậc Thượng đức tuy bí mật nơi tịnh tâm, ngoài tượng vẫn nêu tướng tục, do đây đạo bày áo đen thì tình động nên mạnh. Nghiệp ẩn cửa huyền diệu thì hình cung kính nên dứt, cầu đó cho nên thật đủ có nghe trước. Quốc chủ Tần-bà, phụ vương Tịnh Phạn, xưa đây đồng hoặc đã khắc Thánh, chuyên tu tin thuận thường việc quy y, dù thấy phàm Tăng lại tưởng là Phật, không cho quỳ thân là hiếu, tính chẳng phải tội bất hiếu. Không cho lạy vua là kính, há là lỗi không kính, pháp khác, pháp đã riêng, lễ không lẫn lộn chế theo nơi đây. Đây gọi là phục không thể loạn thứ sáu.

Cẩn thận xét Đa-la sách màu Thích-ca chân thuyết bèn nói rằng: Vua Sát Lợi mà xưng tôn, nương Bát-nhã mà vì đó ủng hộ, bốn tín không hư hoại, mười điều lành không thiếu. Kính Phật thờ Tăng nhóm công chữa đức, rồi sau giáng ngày tinh thánh tượng, cảm ánh sáng đỏ khí trắng, kim luân đã chuyển châu báu lại treo cao, ứng trời thuận dân ngự cõi năm cảnh, trước mở thuật năm thường, sau hoằng đạo tám chánh, cũng nên lại quán đời trước theo nhớ nhân duyên xưa. Kính lời Phật dạy mà tôn sùng Tăng bảo, đầy hương giới mà thêm năng lực tuệ, tự sẽ nền trời chuyển cao sánh với sự cao xa của cung Phạm, tuổi thọ của bậc Thánh hằng bền chắc, đồng với sự lâu dài của kiếp thạch, nhưng thời thế tốt cùng của sấm sét, rồng cọp oai thanh, mừng hẳn lại gồm, phạm khiến giận đến, phát lời trái lệnh như gió đi cỏ rạp, đã ép Tăng Thế ai dám dương vẫy. Chỉ sợ có tổn, công thâm chẳng giúp, thanh nghiệp hết sức chân thành, trọn mạng như thế mà thôi. Đây gọi là nhân không thể quên thứ bảy.

Trên đã lược dẫn ý thô của tôi để dứt hoặc của ông, muốn nghe rộng nên tìm trong đại bộ.

Khách nói: Chủ nhân từ trước đã dẫn lý nêu rất nhiều. Tôi tuy tầm thường ám độn cũng nương xem, văn gồm sáng tối, nói bao gồm trong ngoài, chỗ luận xét sách còn có mê lầm. Kinh Dịch nhà Chu nói rằng: “Một âm một dương gọi là đạo, âm dương không suy lường gọi là thần, trộm cho muội ẩn đường thần cách bật cảnh người, muốn làm pháp cúng tế, cốt yếu nhờ lễ quan, vốn đặt thái thường chuyên đồng thái chúc đầu biết việc quý nhưng vào hàng quan. Chân Phật đã ẩn Thánh Tăng lại diệt, kính tin đạo sáng toàn hợp thần tối, là lý phạm phu, rộng lời hồi hướng, chung phép tắc nhãn rồi, tướng học cất mổ, nắm tay đàn hội. Cho nên thêm pháp y kia, chủ giữ tháp miếu cho nên cần tục dịch kia. Vừa chạm lưới vua liên đọa làm dân, đã đồng sách tế tự đâu nên gọi là báu. Triều kính Thiên tử vốn là nghi xưa nay, khổ chấp cầu mạnh, nhất định chẳng thông biết. Họ Tống xưa chế gió kia không xa, chỉ nên theo nhau lại muốn từ gì?

Chủ nhân nói: Khách biết một mà chẳng biết hai, xin nghe lời tốt đẹp dứt trừ dị tưởng. Tôi nghe quý là quy, chết đó đã vào, thần là linh, hình đó tôn sùng. Quý kém hơn người chỉ dứt đường ác, thần hơn nơi sắc khắp gồm tình thú, tâm có linh trí gọi đó là thần, ẩn mà khó biết gọi là không suy lường toàn thể dụng kia hoặc động tịnh, phẩm tánh dụng kia có âm có dương, ý chỉ Chu Dịch bởi ở đây thôi khác đường hiển ở một khí, lời thành thật quyết ở sáu thức, lập giáo lần đoán sẽ biết.

Quý báo thần thông, đến đi thâm kín, nêu dùng thần hiệu trì dưng ở đây, thường thử lời đó, nhận di thể mẹ cha bầm phần trời đất, có thể tồn ở khí, sẽ lập ở hình. Còn đã gọi là thần đạo quyết là tâm nghiệp của ta, chưa hề cảm đến đất trời, được đó ở cha mẹ thức hàm thai, chứa đầy hoàn hư không, tâm trệ huân chủng lan đầy thế giới, đi mà lại sinh, như ngọn lửa liền ra, đến mà lại chết mất, như sóng nước liên tục chuyển gốc đó đâu thấy, ngọn kia nghiên cứu đó đâu thấy được chung cuộc. Đục thì là phàm, trong thì là Thánh, thần đạo nhỏ sâu, lý vốn khó rõ. Tột cao của thần gọi là đại giác, nghĩ bàn không được, danh tướng ai có thể cùng. Chân thân vốn không đời đổi, người mù bầm sinh tự không nhìn thấy, gá tướng đuổi theo vết xưa, nghiêng tâm đùa giỡn hơi di pháp. Nếu muốn gánh vác trách nhiệm truyền giữ, mở cửa yếu diệu, nhờ Tăng đồ đây ứng với Phật giáo phó. Nhờ mây từ làm bóng mát bên trong, nường oai chúa làm sức bên ngoài, gió màu xa kịp ở đây.

Giáo chung ba đời, chúng riêng bốn bộ. Hai theo với đạo, hai giữ với tục. Theo đạo thì phục tượng tôn nghi, giữ tục thì tạo sách cùng thờ. Tượng tôn là Tỳ-kheo và Tỳ-kheo Ni. Sách cùng nghĩa là Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Tượng ấy, tôn thì chưa tham thần vị, sách ấy cúng thì sau dự hàng quan. Nguyên người cúng sách đồng sai dịch của chủ tế, ta chẳng phải đương chức, ông đâu có dẫn lầm, do ông lời tha thiết phát ra ta sâu đến, lý đã rõ ràng. Chớ lại giống các kẻ hoặc ở đầu đời Tống, tạm làm việc ép bức này, kia cũng trái chân không cần hợp luận. Bên phong tục hèn xấu chưa thấy cái đẹp kia, bỗng khiến đồng đó đáng quái lạ thật.

Khách nói: Có ý chỉ thay luận này!

Nhờ cáo đạo lành xin theo và lui về.

### **ĐƯỜNG CAO TỔ RA CHIẾU HỎI XUẤT GIA CÓ LỢI ÍCH HAY TỔN HẠI**

Vua Đường mở vận các giáo đều hưng thịnh. Nhưng đối với Phật pháp càng thịnh tin trọng, bỏ kinh xưa kế đặt chùa Hưng Thánh, còn bao nhiêu hội xướng thặng nghiệp từ bi chứng quả nhóm chùa Tiên Đăng, khuôn xây dựng tìm nhau, còn như đạo quán không nghe nơi tục. Võ Đế năm thứ tư có Thái Sử Linh Truyền Dịch, trước là đệ tử khăn vàng rất kỳ áo đen, đã thấy quốc gia riêng kính, càng dùng tâm xấu bèn dâng biểu phế bỏ Phật pháp việc có mười một điều rằng: Phật sinh ra lời nói vọng việc yêu mị ẩn, tổn nước hại nhà chưa nghe lợi ích cho đời, xin thỉnh Phật Hồ tà giáo lui về Thiên Trúc, nếu là Sa-môn bắt trở về trồng dâu cấy ruộng, nhà nước sẽ hưng thịnh giáo hạnh Lý, Khổng.

Vũ Hoàng cho kia là biện tiểu, triều phủ nhậm kia lời buông lung, bèn hạ chiếu hỏi Tăng rằng:

Bỏ tóc rau của cha mẹ, trừ phục chương của vua quan, lại ở trong môn nào? Ích ở ngoài tình nào? Tổn ích hai nghi xin khéo giải thích rộng.

Có Sa-môn Tương Dương Thích Pháp Lâm ở chùa Tế Pháp giận kích truyền lời hèn dốt nghe đợi cơ, nhờ có lời hỏi này mà bày đáp rằng:

Lâm tôi nghe: Chí đạo dứt lời há chín dòng mà nói được? Pháp thân không hình tượng mười lực chẳng nói được. Nhưng bốn đường mệnh môn chìm đắm biển đục, ba cõi bấp bênh nghiêng đổ núi tà, các ông mê do tự dốt, phạm phu chìm đắm mà không ra. Chí nhân sở dĩ giáng linh, Đại Thánh vì đó xuất hiện ở đời, bèn nghe môn giải thoát chỉ bày đường an ổn. Vì thế là dòng vua ở Thiên Trúc mà từ ân ái để xuất gia, chí cầu nhất diệu Niết-bàn, làm điều thiện để báo bốn ân, lập đức để giúp ba cõi, đây là lợi ích.

Hủy mình để thành chí kia, cho nên bỏ râu tóc hủy dung mạo, đổi tục để hội đạo kia, cho nên bỏ áo hoa vua quan. Tuy hình thiếu thờ cha mẹ mà trong ôm hiếu hạnh, lễ trái thờ chúa mà tâm cất giữ ân kia. Ân thâm giúp oán thân để thành đại thuận, phước nhuần u hiển đâu câu nệ trái nghịch nhỏ. Người thượng trí nương lời Phật cho nên là có ích, loại hạ phạm thiếu Thánh giáo nên là tổn hại, gạn ác thì cả người tự mới, tiến thiện thì thông người cảm hóa, đại lược như thế.

### **ĐƯỜNG THÁI TỔ VŨ HOÀNG ĐẾ RA CHIẾU CHỈ SA THÁI ĐẠO PHẬT**

Môn hạ Thích-ca mở giáo lóng sạch là trước tiên, xa lìa bụi nhơ, dứt trừ tham dục, cho nên nói rộng thắng nghiệp tu trông căn lành, mở đường dẫn lối cho kẻ ngu mê, làm cầu bến cho phẩm thứ. Do đây mở bày kinh giáo xem xét học đồ điều phục thân tâm bỏ các đắm nhiễm. Y phục ăn uống đều nuôi bốn chúng, từ Chánh giác đời đời, tượng pháp lưu hành, đời mặt lạng trì lần do thiếu lạm, nên có bọn xấu hèn lại tự tôn cao, người biếng nhác hoặc tránh sự dịch vọng cạo tóc dối gọi xuất gia, tham dục không thỏa mãn, mưu cầu không dứt, ra vào cổng làng khắp vòng cổng chợ, rong ruổi chứa để nông sản, chứa nhóm hàng hóa, cày dật làm kế sống, mua bán thành sự nghiệp, việc đồng thể tục dấu vết giống người đời. Tiến trái văn giới luật, lui không thuận sách lễ, cho đến thân làm cướp đoạt, mình tự đào tường khoét vách ăn trộm,



làm việc yêu mị đối trá, giao thông nhà sang giàu, thường vương lưới pháp luật, tự sa vào hình phạt nặng đả lộn chân như, khuynh hủ diệu pháp, thí như đám lúa tốt có mầm mạ hư, loại kia như bùn dơ lộn với nước trong.

Lại đất già-lam vốn là chỗ ở sạch là chốn đậu tâm lý còn vắng lặng. Đời gần đây, phần nhiều lập chùa, tịnh xá không tìm cảnh rộng thoáng, chỉ hướng về chốn ồn ào, khéo xây dựng gỗ ghê, rui nhà sai lầm, chiêu đến ẩn trốn dụ nạp gian tà. Hoặc có đến gần nhà chợ, cận kề lò mổ quán rượu, bụi đất đầy nhà tanh hôi tràn đường, luống nuôi lớn tâm khinh mạn, thiếu nghi tôn kính.

Vả lại họ Lão giáo hóa vốn quý xung, luống dưỡng chí vô vi, khiến tình ngoài vật, toàn chân giữ một này gọi là cửa màu. Rong ruổi việc đời rất trái tông chỉ. Trầm ứng hẹn tiết chế nhà cửa hưng thịnh giáo pháp suy nghĩ sâu về lợi ích, tình ở hộ trì, muốn cho ngọc đá chia rõ, hôi thơm có phân biệt, nuôi dưỡng diệu đạo, thường bền chắc ruộng phước, chánh vốn trong nguồn nên theo gạn bỏ, chư Tăng, Ni, đạo sĩ, nữ quan v.v... có ao tình cần luyện hạnh vâng theo giới luật, đều khiến ở chùa lớn, quán ở trụ, quan cấp áo cơm không để thiếu thốn. Còn ai không thể tinh tấn, giới hạnh thiếu kém không kham cúng dường đều khiến bỏ đạo trở về trồng dâu cày ruộng. Các quan ty sở làm điều thức việc y theo giáo pháp, việc trái chế đều nên dừng.

### **ĐƯỜNG THÁI TÔNG RA LỊNH ĐẠO SĨ XẾP Ở TRƯỚC TĂNG**

Niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười một ở ấp Giá Tuần Lạc có người khăn vàng trước bàn luận với Tăng, tâu đó lên vua, vua bèn hạ chiếu rằng: Lão Quân lập, phép tắc nghĩa trong sạch, Thích-ca ban cho thì lý tồn nhân quả, cầu giáo kia dấu vết hấp dẫn khác đường, tìm tông kia gió rộng lợi ích đều có. Nhưng hưng khởi đại đạo Triệu ở xa xưa, nguồn nêu ra ban đầu không tên, việc cao ngoài hữu hình, vượt hai nghi mà vận hành, bao trùm muôn vật mà dừng nuôi. Cho nên có thể kinh bang, có thể ra trị nước, chất phác trở lại thuần thực. Còn như sự hưng khởi của Phật giáo, nền tảng ở Tây Vực, đến nơi Hậu Hán mới giúp Trung Độ, lý thần biến nhiều phương, duyên báo ứng chẳng phải một. Cho đến đời gần đây kính tin rất sâu, người nhờ phước ngay năm, nhà sợ họa đời sau, do đây người dính mắc thế tục nghe tông mâu nhiệm mà cả cười, kẻ ưa lạ thấy chân đế mà tranh nhau về. Ban đầu sóng vọt ở cổng làng, sau cùng gió thổi ở triều đình, khiến cho khác sách tục, tốt tươi sầm uất trước các nhiệm mâu. Giáo của chư Hoa lật ở sau Nhất

thừa, dòng lừa dối vong phản ở nhiều đời đây.

Nay ngôi vua khắc xương, đã nường mừng thượng đức, thiên hạ đại định cũng nhờ công vô vi, nên có mở bày huyền hóa này. Từ nay về sau cúng trai lập hạnh, còn như xưng gọi Đạo sĩ nữ quan có thể ở trước Tăng Ni, ngô hầu đôn đốc kẻ tục ngược gốc xương ở chín cõi, gió tôn Tổ ban cho vạn lá. Bấy giờ Tăng đồ Kinh Ấp đều bày sự can ngăn tội đỉnh, có quan ty không nhận. Sa-môn hậu sinh thật trí là Tuấn Dĩnh trong ngoài đều sáng, dắt các bậc lão túc theo xe dăng biểu, bèn đến cửa quan, biểu kia lược rằng:

Tăng ấy đồng nói, năm ấy ép dâu du, ban đầu gặp đời thái bình, diện mạo đồng bồ liễu, mới gặp vua Thánh minh. Trộm nghe cha có con can ngăn vua có thần can ngăn, các vị ấy tuy dự xuất gia vẫn ở lệ thân con, có phạm không ẩn, dám chẳng đo bày, xin thấy chiếu thư, quốc gia vốn ra từ dưới chống chỏi. Gió Tôn Tổ hình ở trước sách, bố các thiên hạ không đức mà xưng. Nay Đạo sĩ đều ở trên Tăng Ni, vâng lệnh để chu toàn đầu dám chống cự. Xét Lão Quân mở phép tắc trị nước trị nhà, chỗ mang phục chương cũng không đổi khác, không lập chùa quán, không lãnh môn nhân. Ở dưới trụ để toàn chân, ẩn đức rồng mà dưỡng tánh. Người trí thấy đó gọi đó là trí, người ngu thấy đó gọi là ngu. Chẳng phải ty khấu đâu ai biết được? Đạo sĩ ngày nay không vâng theo phương kia, chỗ mặc áo đội mũ đều là khăn vàng, vốn chẳng phải thương của Lão Quân, hành thuật dơ của ba Trương, bỏ diệu môn năm ngàn, đồng với Trương Lăng Mạn hành chương cú, theo Hán Ngụy đến nay thường dùng quỹ giáo đạo ở nơi phù tục, vọng giá sau Lão Quân thật là mầm mống trả đạo. Nếu vị ở trên Tăng thật sợ chân ngụy cùng dòng, có tổn quốc hóa. Như không bày tau lấy gì nêu hình thần con, cẩn thận chép kinh đạo và Hán Ngụy các sử Phật thì trước đạo sau sự, như riêng chỗ bày, cúi xin thiên từ rủ lòng soi cho.

### **KIM THƯỢNG CHẾ SA-MÔN ĐỀU BÁI LẠY VUA THÂN**

Sắc chỉ nghĩa vua cha ở ba thuận là trọng, đại ái kính hạnh phạm trăm vọt trước. Nhưng hai môn Thích Lão tuy lý tuyệt mà cảnh thường, vết chân cung hiếu việc hợp bến Nho, bèn ở chỗ tôn cực không làm lễ quỳ lạy, nhân tuần tự lâu đến thần đây. Triều Tống tạm sửa phong tục này, thiếu chọn lựa lại vâng theo tập quán xưa. Trẫm bầm thọ kinh trời để nêu hiếu giúp nghĩa đất mà tuyên lễ, định đem danh giáo giúp chân tục, mà nước chảy trên nền thôn khắc thành thiên cấu, hóa sông Liên giao cho, Quốc vương do cắt chế khoan dung quay về đây. Nay

muốn cho Đạo sĩ, nữ quan, Tăng, Ni đều bái lạy cha mẹ, Hoàng Thái tử, Hoàng hậu và vua, hoặc sợ sai lầm hằng tình kia nên giao cho hữu ty bàn rõ tấu trình.

Ngày 15 tháng 04 niên hiệu Long Sóc năm thứ hai, Quang Lục Đại phu, Hữu tướng Thái tử, khách ở quận Cao Dương nước Thượng Trụ, quan Khai Quốc Công Hứa Kính Tông đọc.

### **TĂNG OAI TÚ V.V... Ở CHÙA ĐẠI TRANG NGHIÊM DÂNG BIỂU “SA-MÔN KHÔNG NÊN LẠY KẸ TỤC”**

Tăng Oai Tú, v.v... nói: Vâng lệnh minh chiếu khiến Tăng quỳ lạy vua, cha, nghĩa phải nương hạnh, lý không chống ý chỉ. Nhưng do mình giáo Thích Nho đều bày văn chánh can ngăn, nêu hóa rộng lớn đều tiến đạo quê mùa, Tăng đều mang ơn nặng của quốc gia, khai dùng lễ phương ngoài, ở yên nơi cõi nước, được rộng tâm xuất tục, sở dĩ từ xưa vua chúa đều vâng theo phép tắc kia, kính nghi đối tục kia, toàn dấu tích kháng lễ kia, bèn khiến kinh giáo nảy nở rộng, đời đời lần lần nhiều, tông khéo léo đạo xa thường thường rảnh phát. Từ Hán đến Tùy người tu hành lại trở ngại, gió Linh Thứu vẫn thơm nồng, giáo hóa của tiên quyền còn sơ sài, chưa bằng Hoàng Vận Triệu Hưng Đề Phong ngoài biển. Năm trúc và năm núi đồng trấn. Châu Thần đem Văn Tê Đại Hạ, mạng Hoàng Hoa chở thanh xe ngựa tô tiếp tục, đâu không kính Thánh tích này dựng cây sót dấu vốn được. Cung phạm đến nghi theo nhau không dứt, nay trái lại nếu lạy vua cha, khác với các kinh, lại chứng khen kinh tục, hoặc bày vọng khinh hủy. Xưa Tấn Thành, Ấu Xung, Dữu Thủy, Kiều Chiêu, Hoàn Sở tô điểm lừa bịp, vua im lặng lời kháng cự và Tống Võ tuổi già sắp giáng chính sách bạo ngược, chế Tăng lạy vua xét lại dừng dứt. Bởi việc trái sách kinh nước nhà, lý vượt nghi thiên thường, tuy nói rằng: “Dòng lời trọn buộc hiển bàn”, hướng chỉ bèn bỗng ra lệnh bái lạy, nhận sự giận dữ của trên trời. Ngụy Đào làm công kích buông lung trách hạ ngu, đường đây lâu bày đủ nên thấy nghe. Tăng đồng phụng đeo kinh hoàng chìm che chở mất đặt để, sợ dây tơ nếu phát thì muôn nước thông hành, hẳn khiến vùng biển mong gió, phương rộng lỗi khen lễ, mệnh mông đời sau hoặc tiếp truyền bắt chước lỗi lầm.

Cúi xin bệ hạ trùng hưng Tam bảo, từ nhiếp bốn loài, thân thừa ý chỉ phó chúc dùng khuyến khích học đồ, Tăng đồng trong vâng theo chánh giáo vốn tuyệt dung nghi quỳ bái, ngoài vâng minh chiếu khiến theo kính của Nho lễ, cúi ngược chỉ lỗi, hổ thẹn sợ thật sâu. Như không

bày thỉnh có lỗi trái đạo thần tử, hoặc che Phật hóa liền đọa tội chán nản vua, kính cần nêu các kinh có văn không lạy kẻ tục nhẹ dùng tàu lên, cúi xin trời từ ban bố rủ lòng soi xét, thì triều nghị đây cung kính vâng theo đường ở Tấn thần. Ủy lược thường bàn cuối cùng quy về vượt Tề Hậ, bụi bản uy nghiêm, chỉ rất sợ hãi ẩn núp. Kính lời.

Ngày 21 tháng 04 niên hiệu Long Sóc năm thứ hai dâng biểu

Bấy giờ, Kinh Ấp có vị Tăng hơn hai trăm người đến cung Bồng Lai dâng biểu, tướng tả hữu nói: “Sắc lệnh rõ bàn lạy hay không lạy chưa nhất định, hãy đợi sau nhóm” các vị Tăng bèn lui. Vì vậy rộng nhóm ở Tây Minh cùng nhau mưu bàn chung bày khả trạng, nghe các liêu thái nói:

**TĂNG ĐẠO TUYÊN Ở CHÙA TÂY MINH V.V... LÊN CHÂU  
UNG CÙNG VUA MỤC BÁI NÓI VỀ  
“SA-MÔN KHÔNG NÊN LẠY NGƯỜI THẾ TỤC”**

Tăng Đạo Tuyên v.v... tâu! Từ sông vàng luống dấu vết, cửa ngọc giảng nói giáo hóa, trải qua thánh anh tài năm thanh lượng phụ đầu không cúi đầu thỉnh đạo quy hướng biết bến, cho nên được cõi nước liền nhau miếu nhân rải khắp, trời người kính mến đường phước điền, chốn u minh nhờ nghi chánh đạo. Kẻ thanh tín như rừng dày, khách cao thượng như mây kết. Lại khiến giáo chia ra ba pháp, rủ nghi cánh muôn năm, vị khai bốn bộ, rải phép trong sạch của năm thừa, khoảnh dùng biển pháp, rộng lớn loại nhóm khó phân biệt, phạm lỗi ở đây bày, có dơ xem xét. Hạ chiếu trái thường khiến lạy vua cha, rủ so sánh ẩn hoại, hiển sơ sài của triều nghị. Tăng đồng gánh lấy minh mệnh này, cảm thương rơi lệ, bởi do hạnh thiếu ánh sáng nên khiến cho trên thâm mưu giúp.

Vả lại, từ khi giáo pháp đến đông độ lần gấp hợp sâu thanh, ba phen giúp trừ, năm lần bá phục đều chẳng phải đời thoi sáng mà là vua bạo ngược, cho nên khiến ban bố lệnh trái khuôn mẫu kinh quốc trái thường gây ra chê trách của sử lành. Sự lý khó ngược, lại rập khuôn bến cũ. Cúi xin Đại vương là giềng mối kinh điện, nhiếp ngự cơ hoành, đạo tục tỉnh lại, việc bận rộn hay nhàn rồi. Nay cửa pháp đóng kín, tiếng giáo chẳng truyền, dựa đây thu làm sạch chướng cứu nạn, ngày vớt chết chìm phò nguy ách. Tăng đồng gõ cửa cung điện khó kịp, chúng hạc trông nơi cứu trùng (vua), thêm trời ít bên, trọn đậu trăm mối lo, cho nên mạo muội bày than, vèn sương mong được cúi giúp riêng lớn, chờ rủ nâng nhiều, đây thì tôn sùng phó chúc, gió mát giúp chín cai, chánh tượng lại hưng thanh, cảnh phước sáng ở bốn biển, không nhậm rất cùng

tắc, đủ để râu bày, bụi nhiều sâu xa chỉ biết hổ thẹn thương xót, kính bạch.

Ngày 25 tháng 4 niên hiệu Long Sóc năm thứ hai

**TĂNG ĐẠO TUYÊN V.V... Ở CHÙA TÂY MINH DÂNG BIỂU  
TÂU LÊN VINH QUỐC PHU NHÂN HỌ DƯƠNG RẰNG SA-  
MÔN KHÔNG NÊN LẠY NGƯỜI THẾ TỤC**

(Phu nhân là mẹ vợ vua, kính sùng chánh hóa rộng xây dựng cửa phước, tạo tượng, chép kinh, bắc cầu nối nhau ra vào cung cấm. Vinh hỏi: “Chẳng hay Tăng đồng đến cửa dâng thư nói gì vậy?”)

Tăng Đạo Tuyên v.v... râu rằng: “Từ khi Tam bảo đến đông độ dần hồi đã hơn sáu trăm năm, bốn tục lập quy nhờ giới, năm chúng mở việc phước điền, trăm vua nhờ hóa chí đạo, vạn năm chờ quạt chỉ có gió Thánh. Cho nên được quanh cả cõi đất biết quy về, sinh linh hồi hướng. Nhưng do mặt trời tuế ẩn đã hơn ngàn năm, chánh hạnh khó phân biệt, khoa nghiêm dễ phạm, bèn có cỏ đề cỏ kê lộn lạo làm dơ ruộng sạch, tuổi trẻ lo gạn bạc đầu, đủ bày ở trong kinh trước đã thấy nghe.

Vả lại bậc Thánh ở ẩn, phạm Tăng thì lộ khí. Trụ trì đời sau chẳng phải đây thì ai hiển? Cho nên vàng đá, đen trắng nêu dung nhân tượng, nhuộm y cạo tóc phát họa tướng toàn tăng, nương mà tin hủy hai phần nhân quả, trái đây khéo tu đều chẳng phải chánh đạo. Lại Tăng có chân nguy sống chín khó biết, hạnh đức cạn sâu, nương trí giúp hoặc, cho nên kinh bày thông cúng như biển không cùng luật chế riêng khoa như núi có bờ mé, tông đồ đã nêu danh giáo là nương, lập ra oai nghi xuất tục, lên đường chân viên đức, vốn khiến trời rồng chí kính, u hiển quy tâm, rộng hộ trong lòng, lưu công chẳng dứt, tử dùng thời kinh trước nhiệm người thiệp điều tàn sai lầm, rình phục đồ trang sức, tạm được may mắn bạn nương hư không, hạnh bất động ở trần tục, đạo có che chướng ở hiển chương, vua xem xét ban bố lạy cha và vua. Bèn liếc mắt trời rủ sắc chỉ triều nghị. Tăng đồng trong tỉnh hổ thẹn sợ như lửa như đốt, chăm sóc nhau mất giữ đâu biết gởi lầm, chỉ có Phật giáo thông thuộc bốn bộ, u minh dám ôm trộm bàn. Phu nhân ngay đây khiến gởi, hướng lại thế này tôn sùng, dựng lập chánh thiện làm tâm, ru khuôn phép cung vi oai sáng đạo tục. Nay Tam bảo bị chìm đắm thành giúp ở duyên, liền dùng thăm hỏi ít rủ cứu giúp, như mong cứu giúp nương trụ trì xưa thì phó chúc là quay về rộng che chở ở đây, khinh để râu chọn, theo râu rất sợ, kính tấu. Ngày 27 tháng 04.

**TĂNG ĐẠO TUYỀN, V.V... Ở CHÙA TÂY MINH,  
TỰA PHẬT GIÁO THẠNH THAY VIỆC CHỌN CÁC  
HÀNH TRẠNG NHƯ TỂ PHỤ...**

Liệt Tử nói: Thời Chu Mục Vương ở Tây Vực có hóa nhân đến, ngược núi sông dời thành ấp, ngàn biển muôn hóa chẳng thể cùng tột, Mục Vương kính người đó như thần, trọng như Thánh, đây là Phật hóa ban đầu đến. Kinh Lục của Châu Sĩ Hành, Thích Đạo An nói: Thời Tần Thỉ Hoàng có mười tám vị Sa-môn đến giáo hóa Thỉ Hoàng chẳng theo cấm đó. Ban đêm, có người thân Kim cang cao trượng sáu, phá ngục mà ra, Thỉ Hoàng cúi đầu cảm tạ.

Sách Hán nói: Võ Đế trong niên hiệu Nguyên Thú ở cửa thành Tây được người vàng cao hơn trượng ở cung Cam Tuyền, vua cho là Đại thần, nhiều hương lễ bái, sau sai Trương Khiên đến Đại Hạ tìm, nói rằng: Có nước Thân Độc tức là Thiên Trúc. Nước kia gọi là Phù Đồ tức là Phật-đà. Đây là lần đầu tiên biết đến danh tướng Phật, người Thủy Sử Đô Thành Đế là Lưu Hương nói: “Từ trước kiếm tàng thư thường thấy có kinh Phật”, đây là Chu, Tần đã làm, Thỉ Hoàng đốt không hết. Ai Đế vào niên hiệu Nguyên Thọ sai Cảnh Hiến đến nước Đại Nguyệt Thị, nhân tụng Phù Đồ kinh lúc trở về nước Hán mới thực hành trai giới. Y cứ đây có nghe Phật pháp, giữa đường ẩn núp, lại hưng khởi ở đây.

Sau Hán Minh Đế vào niên hiệu Vĩnh Bình mộng thấy người vàng bay đến trước điện, bèn sai Trần Cảnh v.v... đến Tây Vực tìm Phật pháp. Bèn được Tam bảo đông truyền ở Lạc Dương, họa tượng Thích-ca đây là Phật bảo, phiên kinh Tứ Thập Nhị Chương là Pháp bảo, Ca Trúc đến nghi là Tăng bảo, lập chùa ở cửa Tây Lạc Dương, độ người khai hóa từ gần đến xa lần lửa trụ trì trọn ngôi nhà Hán.

Nhà Ngụy một đời năm vị vua cai trị bốn mươi lăm năm. Thạnh kính lần sâu không nghe bái hủy. Niên hiệu Giang Biểu, họ Ngô, bốn vị vua cai trị năm mươi chín năm, Tôn Quyền khai sáng Phật pháp, cảm điềm lành lập chùa gọi là Kiến Sơ. Sau Tôn Hạo bạo ngược toan trừ bỏ Phật pháp, các quan can gián bèn thôi, gọi Tăng đến mà thọ năm giới.

Trong nhà Thục hai vị vua cai trị bốn mươi ba năm. Vào thời Vận Quốc mưu toan Phật giáo không nghe tin hủy. Tấn Tư họ Mã đông tây lập chánh trị có mười hai vị vua cai trị một trăm năm mươi sáu năm.

Triều giữa bốn vua rất kính tín, không nghe lời bàn khác, chỉ có Đông Tấn Thành Đế Hàm Khương sáu năm, Thừa Tướng Vương Đạo, Thái Úy Canh Lượng chết. Sau Dữu Thủy phụ chính, vua ở thời Ấu Xung ra chiếu chỉ khiến Tăng bái lạy. Lúc ấy Thượng Thư Linh Hà Sung,

Thượng Thư Tạ Quảng v.v... kiến nghị không nên lạy, kiến nghị đến ba lần bấy giờ mới thôi. Như vậy, về sau sáu mươi hai năm, niên hiệu Nguyên Sơ, vua An Đế, Thái Úy Hoàn Huyền dùng oai vua hạ lệnh bảo lạy, Thượng Thư Lệnh Hoàn Khiêm, Trung Thư Vương Mật v.v... kháng cự can gián rằng: Nay Sa-môn dấu ý rất cung kính, không dùng công hình là lễ, dấu vết đầy trong nước mà siêu vượt phương nội, đây là do vua nước ngoài đều giáng lễ (như vua A-dục v.v... lễ Tỳ-kheo) bởi do đạo còn thì quý, không do người là khinh trọng (như Ngụy Văn Chi, Thứ Can Mộc, Hàn Quang Chi, Ngô Tử Lăng v.v...).

Xét ngày đại pháp lưu về Đông độ làm ngày xá tội, tuy dời phong tục sửa chánh trị mà hoàng hóa chẳng khác, đâu không do riêng hóa tuyệt. Có nhật dụng nơi Đào Tiệm, gió trong ước không hại ở Long Bình? Nhiệm mầu lại có sách Pháp sư Lô Sơn Viễn tự Lão Tử Quân vương hầu ở ba đại, xa đáp dùng nghi phương ngoài, không lệ thuộc lễ các hoa, bèn soạn luận “Sa-môn bất kính vương giả” năm bài, việc kia do đó mà dứt và đặt vua ngược chính trở lại tôn sùng kính tin trọn cung kính vua.

Có người đời Tống họ Lưu, tám vua năm kỷ, tuy Hiếu Võ Đại Minh năm thứ sáu tạm chế bái lạy vua, xét nường chính sách trước. ba đời Tề, Lương, Trần cai trị hơn một trăm mười năm thanh kính tốt một lòng tin trọng càng sâu. Trung Nguyên Ngụy có hơn mười vị vua cai trị một trăm năm mười năm rộng hành Phật pháp. Đủ thấy Ngụy Thâu Lương Sử, chỉ có Thái Võ Chân Quân bảy năm nghe sàm tấu diệt Phật pháp, năm năm sau bệnh cảm mà băng, trở lại hưng khởi Phật pháp trọn ở Tịnh Đế.

Từ khi Tấn mất Trung Nguyên, Giang Biểu xưng vua, nước chia thành mười sáu (nghĩa là năm Lương, bốn Yến, ba Tần, hai Triệu, Hạ và Thục) các triều này nguy chánh tin pháp không thiếu, chỉ có Hách Liên tràn ra chiếm cứ châu Hữu Hạ, hung bạo không thỏa mãn, lấy việc giết hại làm vui, đeo tượng trên lưng cho Tăng lễ, sau bị sét đánh chết. Sau đó bị Bắc Đại thôn tính, vợ con hình hài đủ như trong sách của Tiêu Tử Hiển Tề.

Cao Tề ở đất nghiệp, sáu đời vua cai trị hai mươi tám năm, tin trọng hơn các nước trước, không có hai việc. Nhà Văn Chu có năm đời vua cai trị hai mươi lăm năm, ban đầu Võ Đế tin trọng Phật pháp, sau nhận lời bàn của Trương Tân, lại thọ Đạo pháp định trừ diệt Phật giáo, có Pháp sư An soạn luận về hai giáo để chống lại, luận nói rằng: “Giáo của chín dòng dạy dừng thân kia gọi là ngoại giáo, giáo của ba thừa dạy

tịnh tâm hoặc gọi là nội giáo. Lão chẳng phải giáo chủ, thuộc về kinh Dịch”. Vua nghe rồi giữ hay bỏ đều trái lý bền dứt cả hai, không đầy năm năm thì chết, chính sách thay đổi.

Nhà Tùy thừa vận có hai vua cai trị ba mươi bảy năm. Văn Đế sùng tín hưng khởi Phật pháp, trong biển đặt tháp, có hơn trăm châu đều phát điếm lành đủ như Đồ Truyện chép. Dương Đế nối tiếp sửa đổi triều trước tuy khiến Tăng chí kính mà cuối cùng không khuất phục, tự đại hóa đông lần lần hơn sáu trăm năm, ba lần diệt trừ năm lần ra lệnh báỉ lạy, đã trái kinh điển của nước, lại sai chính sách Hưu Minh, hung tàn bạo ngược, bị loạn trong triều, nghi đề ép hay khuất phục nêu nơi dứt đời, cho nên khiến sự lý trái thường xét nương vết cũ.

Bởi Tam bảo là tông quy giới, năm chúng ở vị phước điền, tuy tin hủy đổi nhau, tai ương lỗi lầm thay nhau, từ đây người có thanh chỗ trũng, y cứ đạo không hề hưng phế. Cho nên hơn ngàn Đại thánh xuất hiện ở kỳ lớn của Kiếp hiền, thọ sáu mươi tuổi, trụ chánh pháp của Thích Môn, hưởng chi mười sáu Tôn giả hành hóa ba châu, chín ức ứng cúng hộ trì bốn bộ, y cứ đây để nói nhiều đời chưa hết, đâu được tình đoạn đồng phù hợp sách Nho. Và lại Kinh Dịch có cổ, hào không thờ vương hầu, sách lễ hạnh Nho không làm tội Thiên tử. Ở tục bốn ngôi còn có người không khuất hướng gì bỏ tục theo đạo mà lại trách lễ tội con. Lại Thượng đế ở trời cao, thần linh ở núi rãnh là vua loài người, đâu không cúng tế mà sai lạy? Nay Tăng thọ giới của Phật, hình đủ nghi Phật, tám bộ trời rồng thờ đạo kia mà kính ngưỡng dung nghi kia, đâu không báỉ phục ở Tăng, cho nên được thăm giúp đỡ, hiển điếm lành rất nhiều. Nghe truyện trước, đâu lại đồng phù họ Lão Quân vương hầu nơi ba đại? Cho nên sinh nhà Sa-môn, tài sắc chẳng đoái hoài, vinh hoa bổng lộc chẳng màng, quán thời tục như mây nổi hiểu hình mạng như bóng nắng, nên gọi là người xuất gia. Người xuất gia không giữ lễ tại gia, kẻ xuất tục không dính nghi thế tục, đạo kia rõ vậy, trăm đời không đổi lệnh sách, kia lưu bố rộng cho nên nói lược.

Nay nêu kinh luận của Phật để nói Sa-môn không kính thế tục. Kinh Phạm Võng quyển hạ nói: “Người xuất gia pháp không lễ báỉ Quốc vương, cha mẹ, lục thân, cũng không kính thờ quỷ thần”. Kinh Niết-bàn quyển sáu dạy: “Người xuất gia không lễ kính người tại gia”. Luật Tứ Phần nói: “Phật dạy các Tỳ-kheo lớn nhỏ thứ lớp lễ báỉ nhau, không nên lễ báỉ tất cả người tại gia”. Kinh Phật Bản Hạnh quyển năm mươi ba nói: “Vua Thâu Đầu Đàn và các quyển thuộc báỉ quan thứ lớp lễ Phật rồi, Phật nói: “Vua nay nên lạy Ưu-ba-ly và các Tỳ-kheo”.



Vua nghe Phật dạy liền đứng dậy đánh lễ năm trăm Tỳ-kheo mới xuất gia theo thứ lớp. Kinh Tát-già-ni-càn dạy: “Nếu chê bai pháp Thịnh văn Bích-chi-phật và pháp Đại thừa hủy nhục đều gây ra chướng nạn thì phạm tội căn bản (nay Tăng y theo kinh Đại Tiểu thừa không lạy vua cha là vâng lời Phật dạy, nay bèn ra lệnh trái lời Phật dạy đi quỳ lạy người thế tục, tức là không tin lời Phật dạy, phạm tội căn bản). Lại chê bai không có nghiệp báo thiện ác không sợ đời sau, tự làm và dạy người, bền chặt không bỏ đây gọi là tội trọng căn bản”.

Đại vương nếu phạm tội này mà không tự hối hận, thiêu đốt căn lành chịu khổ vô gián. Do vua làm nghiệp không tốt này, các La-hán tiên nhân phạm hạnh, bậc Thánh đều bỏ nước mà đi. Chư Thiên buồn khóc, các thiện thần không ủng hộ đất nước, Đại thần, phụ tướng tranh cãi lẫn nhau, bốn phương nổi loạn, Thiên vương không giáng, Long vương ẩn mất, mưa nắng không đúng thời, người chết vô số. Người bấy giờ không biết lỗi này mà oán chư Thiên trách quỷ thần. Đây cho nên thực hành pháp hạnh vua là cứu khổ này, không làm lỗi này rộng như kinh nói. Lại có các luận, văn nhiều không chép hết.

Tăng Đạo Tuyên v.v... thưa triều đình tể tướng công hầu: Xin xem chiếu thư lệnh Tăng chí kính vua cha, sự lý sâu xa chẳng phải tình cạn có thể suy lường. Phạm cho dấu vết xuất gia, các thánh đồng phép tắc, khoa chân tục trăm vua đồng khuôn mẫu. Can Mộc đời Ngụy cao kháng cự mà yết kiến Văn Hầu. Tử Lăng nhà Hán lạy hấn mà tìm Quang Vũ. Kia xưng tiểu đạo còn nhờ cửa cao bước, há sinh mạng này không nương tốt đẹp mà rảnh buông? Nhưng do Tam bảo vang vị dụng bày nghi quy kính, năm chúng bày thành thật mở đường phước điền. Nay tước đồng lễ Nho thì Phật chẳng phải người xuất tục, bái lạy vua cha thì Tăng chẳng phải đáng kính. Đây thì Tam bảo đều phế bỏ, quy giới tuyệt ở nhân luân. Nho đạo là thầy Khổng, kinh tôn nơi sách Phật, khi xưa Tấn Tống có phép trước tám tòa bàn rõ đủ làm gương soi, Tăng đồng gánh vác đất nước, loại nhờ mở buông xuất gia, phụng pháp hành đạo, ngưỡng nương phép Thánh. Bỗng khiến bái lạy có lụy rất sâu, cúi, ngược, dừng, gấp, quên, biết, đến chỗ che, kính bày trong kinh và dùng việc xưa đủ nêu như trước, dùng lựa triều nghi, xin rủ lòng chọn rõ, kính bạch.

Đến ngày 15 tháng 05 nhóm hết văn võ quan liêu Cửu phẩm trở lên và các quan châu, huyện hơn ngàn vị, đều ngồi trong nhà Đài Đô để bàn việc kia. Bấy giờ Sa-môn Đạo Tuyên chùa Tây Minh ở Kinh Ấp, Sa-môn Oai Tú chùa Đại Trang Nghiêm, Sa-môn Linh Hội chùa Đại Từ Ân, Sa-môn Hội Ân chùa Hoàng Phước v.v... hơn ba trăm người, đều

đem theo văn kinh và dùng trạng trước, bày việc xưa kia để nêu thiếu lý.

Bấy giờ, Ty Lễ Thái Thường Bá, Vương Bác Xoa ở quận Lũng Tây bảo các Sa-môn rằng: “Sắc lệnh tục quan bàn rõ, các thầy hãy lui”. Khi bàn luận xôn xao không thể ghi một điều, họ Vương ở Lũng Tây nói: “Phật pháp truyền thông đời vua đã xa, hạ sắc lệnh lạ vua cha lại cho bàn luận. Nay mọi người lập lý chưa thể vâng lệnh chung. Ty lễ đã nói là chức ty có thể trước kiến nghị, người đồng ý thì ký tên vào ai không đồng ý thì thôi. Đại phu ty lễ bấy giờ là Khổng Chí Ước cầm bút thuật trạng như sau. Khiến người chủ sự đọc lớn lên xong rồi bèn y thứ lớp ký tên, số người hơn phân nửa, Tả Túc Cơ Thôi mừng nói: “Sắc lệnh ty lập bàn riêng, chưa thể theo suốt, ty lễ xin phân tán có thể tùy hình trạng riêng mà dâng”. Bấy giờ chỗ đưa văn kiến nghị ép bức tuyên dương lẫn lộn, nay kính cẩn nương sở ty trên dưới để chiariêng. Trước nêu văn không lạ, kể bày trạng gồm lạ, sau nói nghi lễ lạ, thiện ác đều chép như dưới đây.

### **TRUNG ĐÀI TY LỄ THÁI THƯỜNG BÁ, VƯƠNG BÁC XOA Ở LŨNG TÂY, ĐẠI PHU KHỔNG CHÍ ƯỚC V.V... BÀN**

Thầm cho rằng gồm trăm tại vị, tuy còn đạo kính thượng, ngay kia làm thầy còn có nghĩa không tôi, hướng chi Phật rủ pháp sự việc vượt biểu nghi thế tục, cạo tóc đồng hủy tổn, giữ gậy khác nơi cài dây thao, xuất gia chẳng phải cảnh dưỡng sắc, lìa trần há là chỗ vinh dự danh tiếng, công sâu giúp đỡ, đạo tốt sùng cao, cần gì phá cửa màu kia để kéo theo vết Nho này? Mặc áo Thích mà làm lễ Khổng, ở tục đồ mà đảm đương pháp lễ, bảo tồn giáo ấy mà hủy đạo ấy, cầu phước ấy mà cong thân ấy. Hai ba lần xem xét cho là trái đạo lý, lại đạo là giáo tuy toàn tóc da, xuất gia vượt tục quy về một lẽ, lại do xa nêu trời tạo rộng mở nền vua, nghĩa nhờ tôn nghiêm cách thức phù hợp cao thượng, đều vẫn suốt xưa không có điểm chướng, như quyết sửa làm e chẳng hợp xưa, tuy vua cha tôn kính dùng trực trong thần, đạo pháp khó thiếu trở lại lưu tưởng thông minh, đã phụng theo chiếu, dám hết thật trần nhạc, sợ không chẳng vừa lòng, theo sâu chiến cảnh giác.

### **TY NGUYÊN NGHỊ (một bài)**

Tiêu hình hai khí, nghiêm phụ xưng đầu tôn do lớn, nuôi dùng năm vật liệu. Nguyên hậu nêu thì quý của trời, còn như lễ công tay quý chân, bọn đào hóa đồng tôn theo, áo cần thành tựu cách nuôi dưỡng,

bọn hoài sinh chung kỷ. Phàm đối vua cha lý tuyệt danh ngôn, mà đạo Lão, đạo Phật là xuất trần bỏ tục, một ý chỉ hư vô, lia có hội không, điềm lành thấy Tỳ-na, xiển kệ từ bi, khí nổi hang hòm nghe bài đạo đức, ở trong cây ưng, nuôi sống niệm lự, bỏ tướng sắc thính, vắng lặng làm tâm, cầm lễ đập nghi chẳng cùng yếu diệu kia, giữ gìn trung hiếu, chưa chằm sòng mồi lý tồn trước thái cực, sự ra ngoài biểu sinh linh, cho nên tôn đạo ấy thì khác y phục ấy, trọng giáo ấy thì khắp lễ ấy. Từ gần đến xa xưa cuối lá dẫu mên gấp tạm trái mà đạo này không trụ đạo, cho đến suy buộc song thọ thắm thiết kết ba hiệu, phòng ngừa gió thiếu hậu tấn. Ước tông Nho để kháng pháp, nên sẽ giúp thành giáo xưa, đâu nên cắt bỏ nghi mới, thật nên khuất nghiêm phòng bày ý chỉ phương ngoài, ủy trọng tôn thân, đạo trong cõi nước ngu quản chằm lượng, vâng theo mà làm.

### **TY NHUNG NGHI (một bài)**

Thần nghe ba tai biến lửa sáu độ cànng ngưng đọng, hai chữ làm kinh trăm thành mối giây dằng đặc. Do đây sợi lông trắng trước tướng, mở rộng Nhất thừa trong muôn kiếp. Khí tía nổi bóng lộn vụn thù nơi một mối, có bến Nho lại ngăn trở khác trực, bắm thọ tài giỏi của trời đất âm dương, lễ cung kính vua, tôi, cha, con. Cho nên biết theo danh trách thật, bước theo khuôn phép thì hình ngay thời tiên giáo nơi cửa lý, đồng tâm lực hành tu đến tiếc xưa thì hóa tiêm ở sông Liên. Đạo Phật là ngựa trong, nhả có chỗ ở cửa Ngụy. Đạo Nho là xét ngoài, không thể bao quát đài linh. Có riêng tông mầu nhiệm phép tắc trong sạch chấn vật lảng đảng theo gió, vôi vàng cánh chim bằng, vôi vàng cánh chim yến, cây xuân ngắn, cái nấm xa, vô vi vô sự có gì được mất? Nhưng thời đạo Phật đạo Lão hai giáo đều là Tam bảo, Phật dùng Phật Pháp Tăng làm tông chỉ, đạo Lão lấy Đạo, Kinh, Sư làm nghĩa. Đâu thẳng nhiếp sinh có gá hun đúc tánh thông giúp, tin cũng là chính sách là nền tảng giúp cho giáo hóa, mà Tỳ-kheo chưa dụ tiên sinh nhiều vắng vẻ, ý xuất tục mà buông lung, dùng gạo mạn kiêu căng làm khoe khoang đối trá, ở điều hèn thất phu gặp hình hài ở muôn thừa, quên ân nuôi con, không giáng khuất ở ba đại, vốn nên sửa đổi của vua cha, chính tôi con biết lỗi bèn giáng sợi tơ là sửa cái tệ kia. Dẫu gìn giữ hiếu, ở trung, xướng lời, sửa vết, mà xét xưa ái đạo, tham gia chằm chước quần tình, nhớ tiếng vang hang trống, trói buộc tiếng vỗ về bụi núi không cách bụi nhỏ, hẳn đủ tưng kiệu người để cống thuyết quê mùa, đâu thì trụ sử nổi mé Tây có hơn ngàn năm. Pháp lưu về phương Đông dần dần đã sáu trăm năm,

dầu trải qua nhiều thay đổi của các triều đại mà sự không tổn ích, chỉ có Sứ Thủy trách Sa-môn lễ bái, Hoàn Huyền bàn Tỳ-kheo lễ lạy, may mắn có Hà Sung dâng tấu, Tuệ Viễn bày sách, việc cuối cùng không làm, đạo không hề bị đọa.

Ở đây biết Đại Dịch Kinh Luân ba Thánh, cổ tượng không thờ vương hầu, đại lễ đầy nich hai nghi Nho hạnh không tội Thiên tử. Cũng có Nghiêm Lăng ngồi xổm ra mắt Quang Vũ, Á Phu xá dài Hán Văn, giới mạo đâu nói rằng “Chạm lân”. Cho nên người không làm dây cương, chỉ có xưa nếu đạo Tiên sư thì pháp lữ đâu sau Nhung chiếu? Trên thì cửu thiên chân Hoàng, Bồ-tát Thập địa, dưới thì núi Nam bốn hạo, Hoài Nam tám công, hoặc thuận gió mà lễ yết, hoặc ngự khí mà dạo chơi. Một do suốt đó chẳng được mà cong, mười nhà trung tín cũng há không có người kia ư? Lập bày năm hình, ba cửa người gỗ không bái lạy, há năm đức đủ ở ba phục lễ bái. Tội không trách, đức nghiêm túc thật đủ dưỡng dung nhan, nhưng thì loại hàm thức, dòng hoài sinh đâu không có ra thân để thâm gồm trung. Kia thì không vua tôi đâu không hết sức mà tôn hiếu? Kia thì không kính cha mẹ chỉ y cứ thí ba xe, luật khinh ba thước, có một ở đây, ba ngàn đại kia mà không giúp để nghiêm giết. Đặt ở trọng trách to lớn, đâu không đạo Phật và Nghiêu, Khổng, khác chế, thương hủy cùng lễ giáo chánh trái, hoa sen chẳng kết sắc đỏ, bối điệp khác ý chỉ gọt ngọc khuê. Người dùng buộc đai làm chương thường, đạo thì mũ mà không đai, người dùng buộc tóc làm hoa trang sức. Đạo Phật thì lạc mà không dung, bỏ nước không là chẳng trung, lìa nhà không là chẳng hiếu, xuất trần cặn đục cất á với vua cha. Dứt tham dục, bỏ tình vợ con, lý vẫn phân chia đối với vật loại không thể kiểm bờ nơi thường đồ, sinh đâu trọng nơi cha mẹ, con thì không cảm tạ, thí đâu dày ở đất trời, vật thì không thù đáp. Ân vua cha sự tuyệt danh tượng, đâu cúi đầu bái lạy là có thể đáp được một phần trong vạn phần ư?

Xuất gia đối với vua cha, đâu nói là hoàn toàn không thâm báo đáp, một niệm quyết dùng nhân vương làm nguyện đầu, bốn đế thì đối cha mẹ là rộng lợi ích, mới bỏ nhiều kiếp, lìa hẳn sinh tử, đâu cùng người cong gối là tận trung? Sắc dưỡng làm thuần hiếu mà thôi ư? Quyết bao gồm cảnh tục, xử Nho bốn công hình dung kia, giáng lễ kia, thì bất hiếu nào hơn tuyệt tự, đâu không chế do hôn nhân? Bất trung nào hơn ở không tội thân, đâu không khiến xưng vợ quan. Dùng ca-sa làm triều phục, xưng bần đạo lẫn lộn, rất sợ lợi ích một phen quý không được sự tôn kính của muôn thừa, mà lao nhọc của một lạy thức bày đọa của ba phục, thì chỗ không thể mà như vậy ư?

Vua, không cha thờ ba lão, không anh thờ năm cụ. Tôn vua người cũng có chỗ kính, kính pháp phục chứ không kính người, nếu con kính kia thì thấp đạo kia, kính mà thấp đạo thì nói là thiếu. Há như tôn kính ở mình, tôn đạo ở người kính tôn thì mình đến, đạo ở thì vật tôn, tôn đạo cho nên kính ở vật, kính vật cũng là tôn kính mình. Huống chi hình dụ như thân, đạo như bóng. Thân đã như tiếng, đạo cũng như âm vang, hình động thì bóng theo, tiếng nói thì vang ứng. Đạo sùng thì hình vẻ vang, thân ẩn thì đạo dứt, đầu thể khiến đạo ở thân mà con thân ngoài đạo, há có thể khiến người ngoài sức tôn ở cung kính trong thân. Lại kia giữ một ở đạo không lẫn lộn trần tục, nếu lạy đó gọi là đạo của tục mà có thể tục tham đạo của tục thì một phải có hai mà đạo không chuyên hành, đầu thể do chia cội thường của đạo tục, bảo đảm chí thành tựu chuyên nhất ư?

Theo luật Tăng-kỳ thì kính ca sa như kính tháp Phật, gọi ca-sa là phước điền, y gọi là tỏa sấu là có thể che thân gây phiền não, áo dày gọi là nhẫn nhục, nghĩa là có thể hàng phục ma quân, cũng dụ như hoa sen không nhiễm bùn cặn, cũng là tướng mãn của chư Phật, thì ca-sa là nghĩa chí kính kia.

Nếu tôn tháp Phật này hoại tướng cờ, toan khinh nhẫn nhục lại chê ruộng phước rất dụng nguy ách nghi trọn mê bỏ lấy. Cởi y phục mà lạy thì vượt tục trái nghi chương bổ. Sửa y phục mà hướng về thì áo đen trái sách triều tông. Cho nên thiền là cảnh xa Xá-vệ, bước đến đất cửa cao, lý tuyệt triều thỉnh, sự trái vinh hoa yết kiến, há không cho là ta tôn sùng đạo kia? Cho nên kia mời đến, thỉnh mà thấp đó lại làm gì? Lô Sơn là chỗ ở của đạo đức, không ở chỗ bày phân biệt. Cam thường là nghe tụng không dứt, cách thức có ra suy nghĩ chớ cắt. Núi và cây vô tâm, vả lại do đức mà tôn vật, pháp và đạo có đủ đầu thể sùng đạo mà bỏ người, ngàn ngữ nói: “Người có thể mở mang đạo thì đạo cũng cần người thực hành”. Vua loài người tuy vị nhỏ mà vẫn ở trên chư hầu, bọn hành đạo đâu thể thấp lễ kia. Nếu cho là hai thì khi đối, thời có thể một mà ngủ, ngủ đó là đạo thì là nghĩa cắt bỏ. Ở đây thì chỗ đoạt nhiều đâu chỉ hàng khuất mà thôi, nếu cho cả hai là sau giúp đỡ thì tôn sùng, tôn sùng gọi đạo thì là nghĩa tôn quý, há tôn quý đạo kia mà khiến kia cung kính ư?

Nếu dùng vàng, ngọc bích làm chân nghi không dùng vàng, ngọc bích mà thêm nghiêm túc, do chó rơm mà tôn tượng không do chó rơm mà thêm khinh, túc kính hoàn toàn nương vào đạo, nặng nhẹ không lệ thuộc vào vật, vật không thể dời đạo, cũng giống như đạo thường theo vật. Sa-môn áo mặc ngang mình, giúp pháp phục làm quý, đâu không

kính pháp phục kia mà há lệ thuộc ở người, sách không lạ nghĩa cao kinh luật, pháp giao quốc vương sự giúp hộ trì, pháp là thường, thường hành không đổi, một góc có thể sửa, ngàn muôn đều sai. Thông có hộ pháp giúp, bít có cái lo đọa pháp, cùng kia đọa làm sao bằng hộ, cần gì bề cong nghi dung Tăng. Tránh quanh pháp phục khiến muôn nước quy y ở cảnh cải ở trong đó ư?

Ngạn ngữ nói: “Nhân người có lợi mà làm lợi thì cái thuật làm lợi đó cũng có thể do tinh chỉ kia mà làm lợi”. Đến khi mặt trời ở trên chiếu vận vua bày tông, biển tiếp ao trời, cảnh liền tạo báu, nhờ đạo Vô thượng, mở nghiệp không bờ, riêng họ khác tộc kính như tôn thờ đã lâu, nền thần phái linh đạo đâu khiêm tốn ngày nay, đây là rất không thể một,. Họ Nguyệt nước Đông ngôi báu đây đọi, sóng mầu nước định mây pháp nhuần màu sắc. Cao mừng giải thoát, diễn phước thường trụ, vua trước chúa sau xưa còn tôn trọng, chúa Thánh tôi hiền Hồ an đây biển, thần ngu ngàn lo muôn phần không được một, nếu như duyên này sáng tạo không lợi ích cho tương lai, đối với hàng hà sa kiếp có mảy may lụy thì dầu cõi nước tan nát, dù chúng sinh tan xương cũng đâu do tặc mà có trách ẩn, tội bất trung, đây là rất lớn không thể có thứ hai.

Thần sở dĩ gấp rút sự kia, nhỏ nhặt lòng thành kia. Gãi đầu, nắm tim, hủy nát gan, nhỏ mật. Cúi xin Thánh triều trùng hưng chí giáo hằng xuân nơi Lộc uyển, thường chuyển pháp luân, lòng vui mừng chép người kia, trăm ngôi xa ánh sáng ở vua thì dầu chết vẫn sống nơi sáng tối. Trộm chỉ có chiếu chỉ nghĩa nghiệp khó đến, thiên tình vẽ một thì sẽ khiến do đó tướng trí tuệ cầu bên cạnh thì ai không hết sức lo nghĩ. Thần do mê muội tầm thường đâu đủ để ngụ ngôn, cho hai giáo là không thì tôn sùng ở vận thánh, Thánh mà tôn sùng thì chẳng phải không. Cho hai giáo là có thì bút gọt lúc thời sáng, thời mà gọt đó e chẳng có. Đây sở dĩ dùng đường tẻ, dùng bằng hai đầu giao chiến, đạo nên còn dấu vết lý chưa nhàm tâm, ống trúc đâu thể dòm trời, ếch đâu thể suy lường bể cả, lý bật ngoài hầu như, sự vượt biểu trí thứ. Tự có thể lòng chí lâu bút gõ tịch tiếng xiềng xích, mà muốn chim ở trình lời trong ống vu rình thổi, toan tai điếc nghe mà đồng tục cùng người mù thấy mà đều là ông già, dầu có tận cùng tâm linh cũng không bao giờ đến nghe thấy. Thẳng dùng tám gió hướng quạt, muôn ống tiêu đều cống âm thanh kia, hai mặt trời lên sáng rõ, ngàn hình không giấu bóng kia, ở đây đâu mong chờ cảnh là ngô hầu chuyển khuôn phép, đến ngày tâm quý cho chọn lựa sương móc, mà nhan sắc thẹn thùng tương hạ bước mỏng nước xuân, tranh cảnh giác đã rất xá sợ giao tập. Kính bạch.

### **TY HÌNH THÁI THƯỢNG BÁ LƯU TƯỜNG ĐẠO**

Thầm cho triều đình bày nghiêm túc cung kính làm trước, ân sinh dục sắc dưỡng làm trọng hai giáo Thích, Lão nay đều ngược đó, thường lễ vua chúa, thọ kính cha mẹ mà lo dung nghi từ xưa đến nay, nguồn kia sâu đến nổi bởi có do vậy. Tha thứ do cắt tóc có khác ở mũ miện, ca-sa không lấy ở chương phục, xuất gia cho nên không kính người tại gia, bỏ tục đầu câu nệ lễ, triều đình. Còn như giáo nhiệm mầu trong sạch đạo phong xa rộng, việc cao thượng kia không khuất vương hầu. Vua chúa có chỗ không bày tội bởi nghĩa này. Quốc gia đã tôn đạo ấy, cho nên không khuất thần ấy, vọng y theo chương trước không trái thói quen xưa. Kính bạch. Bèn bái lạy ấy, rõ Sa-môn nên bái lạy. Xưa Hoàng giác ngự ở Vũ Thượng khai nguồn tín hủy, há chỉ có tượng mặt là không truyền bá rộng ước, dùng riêng biển pháp rộng lớn, nhóm loại khó phân có cơ mưu nhiệm mầu. Vội tâu lên vua đến đổi khiến người của Câu Văn bỏ đạo theo người, soi xét mà nói thì chưa gọi là xướng lớn thông phương. Sở dĩ tôi xét các thật xưa cũ vì theo đó mà khởi, ngõ hầu quân tử kính Phật, hoặc hãy xem rõ.

### **BÀN SA-MÔN GỒM BÁI TRẠNG, GỒM BA BÀI**

Tả Oai Vệ Trường Sử Thôi An Đô chép việc, Thẩm Quyền Minh v.v... bàn trạng, một bài.

Thầm cho khí tía vọt chân, gió huyền mái giúp tây, trắng hồng thắm hóa, uẩn Niết-bàn lưu về Đông. Dây cương lông ngựa mù, bóng ngọc kinh mà ngưng các điệu, bên từ chiếu tịch, mở vườn vàng mà dung chí đạo. Nghĩa trùm có không, lý rộng rất bình yên. Cổ tay áo giúp bụi, xông khắp gột rửa nhân lụy, thần đạo giúp giáo đây đâu có nhỏ. Thăng thấn nghiệp đã tuân theo, lưu tộ nghĩa giúp răn sửa đổi (Châm rằng: Giữ pháp cao thượng gọi là lưu tộ, trái kính lạy tục gọi là trừng cách, tức là việc không thể như lý kia). Vốn phạm nơi ba kính nơi sáu tức, cao vút tượng tôn thấp, trăm hạnh gốc bốn thì, xoay bàn lưới trời vốn lập, rồi đạo mới sinh. Kính hình ở lễ cung kính đây là ban đầu của vương hóa, chính là kính của đất trời. Phật lấy pháp làm thầy, vua dùng trời làm phép tắc. Trong cõi có bốn Đại vương mỗi vị ở một chỗ, đạo vua đã hoành giúp kia, phép trời đồng suốt, thân là pháp khí, pháp chỉ là gốc đạo. Mũ vàng mấn đạo, áo đen thờ Phật, chí kính vua cha xa khế hợp sóng mầu (Châm rằng: Phật pháp chính là tôn quý ngoài cõi, vua trời là to lớn trong nước, giáo còn mà khiến cong gãy, không kỳ lại giống khắp người, đây chính là nước pháp ứng mà không chảy sao xa khế

sóng nhiệm mẫu ư?)

Vả lại, giới điều vừa cao vẫn tột nghiêm túc ở bái lạy, hướng chỉ sang hèn xa xôi đốn hai cung kính ở cong đầu gối (Châm rằng: “Vương Mật nói: “Sa-môn sở dĩ trên dưới cung kính nhau mà kháng lễ. Ở vua là do tôn chí đã đồng thì già trẻ đều tựa, bốn đường có cách thì nghĩa không giáng công”, thành thật thay lời nói này, đáng làm gương soi.”) Quyết do núi rừng qua riêng, vật ta gồm quên, hỗn lộn thân sơ, sừng phục đồng nhau, ban ơn ta không là phải, tổn hại mình gọi là trái, tự phải ngay thương xót như vô tình, vắng lặng thường tịch, đâu nhờ rước ca-sa mà sửa trán, thấy thiên tôn mà nhả bái? Hang trần không lụy tục, chí kính chưa trái chân (Châm rằng: “Sa-môn cạo tóc mặc áo đen, đạo tục cách xa, lạy trái lời Phật dạy, đủ rõ ở văn kinh. Mà nói kính chưa trái chân đâu cho khác tục, đây chính chỉ Nam cho là Bắc, ngược trắng thành đen).

Vả lại Bá Dương mỗi dạy ở hòa quang, không khinh diển giáo nơi thường lễ, khéo gỡ đức khiêm tốn, xa phù hợp khuôn phép chiếu gần (Bá Dương dẫn sinh từ Cơ Chu, thân sung trụ sử, làm quan thì một chức của Vương triều, nói thì một hạng Nho tông, bái lạy vua cha vốn là lễ nghi. Còn như không khinh lễ bốn chúng là một thời quyên đạo, kia dụ như vắn mạng vào áo tục mà cởi xiêm thường, không thể so sánh cõi nước để làm phép tắc).

Lại trong ba cực, sư ở chót kia, chót mà vẫn cung kính, gốc đâu nghi buồn. (Châm rằng: Chúng đạo Phật sở dĩ thầy giúp kính nhau chính là do giáo nghĩa chẳng khác, chẳng phải nói theo gốc ngọn, đâu rất là sóng mạnh).

Nếu cho ca sa khác áo lễ vua, khăn cốc khác với mũ tế, phục đã nhung bái cần gì là hoa? Riêng theo gốc kia không sai phép tắc thường. Kia có giày trắng, thanh quy trình độ, chấn tục thần hóa hình bóng tiếng vang, giới hạnh siêng năng, tỏ bày ngộ đồng, loan phạm, hạt trong trời không, cờ gấm với thú, phù quỳnh ngự linh, đức tài giỏi tuổi tác cao mỗi một lễ bái kia, còn bao nhiêu người sơ học hậu tận thỉnh trần vắng lặng đều khiến tột kính vua cha, mời tức biên thường hiến. (Châm rằng: Nếu cho không lạy là sai thì bậc đạo đức tài giỏi tuổi tác già nua nên được miễn, nếu cho không lạy là đúng thì người hậu tấn sơ học không nên lạy, tới lui mâu thuẫn, lấy bỏ tự trái mời liền hằng hiến, đâu là chỗ thấy ngăn ư?). Như vậy thì tấn đức tu nghiệp, phép tắc xuất trần càng thanh, lâu dần khổ tiết tâm vào đạo càng gắng gổ. Gió mây đây xa, quốc chương chỉ chép, ngô hầu rõ bày được cảnh, thì tịnh một lỗi



lầm. (Châm răng: “Cho trái tông là cảnh thì gọi là giữ pháp làm lầm tệ”, y cứ đây để nghiệm đầu thế xem).

Tự ta làm cho nên câu nệ xưa, gương phàm lý phi thường phải nhờ chiếu phi thường. Trời soi huyền giám, thể thông minh soi xét, chọn tượng ngoài di tông, tột cõi trong thuyết chí, tuy thì tạm ngạc nhiên thường nghe, ép bức cũng trọn đặt để ở đại đạo. Kính bạch.

### **HỮU THANH ĐẠO VỆ TRƯỜNG SỬ LÝ HIỆP V.V... NGHỊ TRẠNG (Một bài)**

Thâm cho đạo giáo xung hư không, Thích môn bí mật vắng lặng. Còn như chiếu nhân giúp vật sùng nghĩa làm tâm, bèn nhớ Nho phong lý toan không khác. (Đàn rằng: Nho giáo nói rằng không vượt đài thành, đạo Phật chỗ biện cao ngoài thấy nghe. Cho nên Đông Dương Vương nhà Ngụy nói rằng: “Phật pháp xung hiệp, Nho, Mặc chẳng thể biết được”, nay nói chẳng khác, sao quá lầm vậy).

Còn như tuổi cao nhiều đức, giới luật không thiếu, rừng sâu hang độn cao thượng việc kia, nếu đây bạn có thể chí kính tôn sùng, kia có trẻ nhỏ mong cầu huân tu chẳng khen, trái chân lộn tục tâm hạnh nhiều sai trái, do đây không lạ nghĩa khó thông sung. (Đàn rằng: Xưng Sa-môn là gì? Nghĩa là nối pháp tượng hiền, phát mong mở hóa, nghi cấm giáp là trang sức, giáo khác khuôn mẫu của hiền miếu, cầu tông cũ cho nên thẳng hình hài, có thể chia đức nghiệp kia, kiêu tục cho nên đây kháng lễ, đâu cho cách để thấp cao). Nhưng tại gia việc nước thờ cha thờ vua, không lạ nghi đó đâu thể dạy. (Đàn rằng: Thành thật thay thờ vua cha chẳng nên không lạ. Sa-môn không thờ vương hầu, trái ơn thuộc thiên cho lạ là dạy dường như ân cuối). Ngưỡng mong sắc lệnh bãi lạ rủ hiến ở sau, kính bạch.

### **HUYỆN LỆNH TRƯỜNG AN LÀ TRƯỞNG TÙNG THỌ NGHỊ TRẠNG (Một bài)**

Trộm nghe, hai môn Phật, Đạo vắng lặng một mối, dầu không thể luyện tâm ngoài cõi, đuổi bóng nhân gian vẫn đợi dấu vết, cùng thế tục chia việc cách thời. Nhưng khiến người xuất gia nhiều hàng ngũ tạp trần, ngoài cho rằng không khuất phục tự cao, trong cho yết kiến riêng làm việc, luống có tên vào đạo cuối cùng không thói quen lìa tục. (Đàn rằng: Không lựa chọn trừng phạt, người khuất phục vâng pháp mà như vậy, người riêng yết thật trái giáo nghĩa. Chỉ có thể cao vút sóng kia không lộ dòng kia, đâu cho buông lửa Côn Luân mà muốn đều đốt ngọc

đá).

Còn như đất của vua cha, lễ gồm con, tôi. Hiếu kính tôn sùng, nghĩa sâu nước nhà, không có chế độ đâu do kinh luân, vọng thỉnh Tăng, Ni, Đạo sĩ, Nữ quan v.v... đạo là thời cần, sự nhân pháp hội, dầu ở vua hay Hoàng hậu cho y cách thức xưa. Bỏ đây đã qua đều khiến khen bái lạy, nếu quý hầu cha mẹ đạo làm con nên bày. Như ở chùa quán mặc tịnh vâng theo sách Phật. (Đàn rằng: Tăng Ni nên lạy thì chẳng nên không lạy, không được thì thời phương đâu được cạo tóc. Đồng là một người y cứ chỗ khiến khai, khác lễ pháp phục trước sau không hai. Cứ sự bèn chế khác kinh, đây chính là đầu chuột hai mối, lúc cần thì vọng lạy). Ngõ hầu kia do thấp khuất làm hổ thẹn, hơi nổi tranh cãi cho đạo đức tự tôn lần lần rộng hoàng giáo pháp liền tiến ngu quả, cúi thêm hổ thẹn. Kính bạch.

### **TY LỄ TRUNG ĐÀI LÀ THÁI THƯỜNG BÁ, VƯƠNG BÁC XOA Ở LŨNG TÂY CHẤP NGHỊ TRẠNG TẤU**

Ty lễ nghị việc Tăng, Ni, Đạo sĩ, nữ quan lạy vua cha, có một ngàn năm trăm ba mươi chín người bàn xin không bái lạy.

Hữu đại ty Thành Linh Cô Đức nghị rằng: Trộm cho phàm trăm tại vị đều thanh phụng thờ đạo, ngay kia làm thầy còn có nghĩa không tôi thần hướng chi đạo Phật rủ pháp sự vượt phép tắc thường, cắt tóc đồng với hủ mình, chống gậy khác với cài trâm, xuất gia chẳng phải cảnh sắc dưỡng, lìa trần đâu chỗ buộc tên? Công sâu giúp đỡ, đạo tột sùng cao, cần gì phá môn mẫu nhiệm kia kéo theo vết Nho này. Đáp: Pháp phục mà lễ bái thế tục, đập cửa Khổng mà làm lễ Thích, tôn giáo ấy mà hủ đạo ấy, cầu phước ấy mà khuất thân ấy, rõ thể lý yếu sợ có chỗ chưa vừa lòng.

Lại đạo là phép tắc, tuy toàn da tóc, xuất gia vượt tục kia quy về một lễ. Thêm do xa nêu, trời tạo lớn mở nền vua, nghĩa nhờ tôn nghiêm, thức phù hợp cao thượng. Chỉ có hai giáo này theo nhau từ lâu, lại ở đời Đường huy phong càng mạnh dẫu vua dụ xa xướng thật nhờ công trời, mà bánh xe Thánh thường chuyển, cách thức thâm giúp đỡ. Nay nếu một triều sửa điều xưa không lợi ích cho tương lai, ở kiếp hằng sa khởi mảy may trần lụy thì khắp thiên hạ đốt thân tan xương do đâu bít trách có ẩn, nhờ lỗi bất trung, và sửa đổi lỗi kia không bằng lầm nơi văn tu. Khổng Tử nói: “Vì chỗ lợi người mà làm lợi ích”. Lão Tử nói: “Bậc Thánh tâm vô thường, dùng tâm trăm họ làm tâm”, hai giáo có điều lợi rộng ích thêm nhiều. Tâm trăm họ quy về tín chúng, sửa chỗ lợi

kia chẳng phải nhân đạo lợi ích, trái bốn tâm kia chẳng gọi là vô tâm, xin tuân theo xưa thật không lạy là tốt. Cúi xin Bệ hạ đức che Thượng hoàng nghiệp sáng xuống hỏi, tôn kính vua cha dầu lỗi trong thân, đạo pháp khó thiếu lại lưu tưởng thông minh, đã phụng chỉ tuân sô, dám tận thành thật bụi núi cao, sợ không gãy giữa, theo cảnh giác sâu chiến, ba trăm năm mươi bốn người bàn xin lạy.

Tả Khiêm Ty Bình Thái Thường Bá, Diêm Lập Bốn bàn rằng: Thần nghe cứng gãy mềm còn, quạt diệp chỉ của gió mầu, đáp hình ngọt nhục, nói lời vi diệp của đạo Thích. Cho nên có thể mở nguồn thiên hạ, hoàng nghĩa bất khinh. Do đây Thịnh văn giáng lễ ở cư sĩ, Trụ xứ ủy chất ở Chu Vương, đây chính hành biểu kế của áo đen, lập gương rùa của mũ vàng. Từ đây đã giáng suy phép tắc tông kia, nhiều đời chìm chân lý kia, tập tục giữ nơi đường mê, một người tạo tác muôn vật nhìn thấy. Nút khuy đất trời điều khiển vua chúa, vua kim luân ở thẳng cảnh, tạo ngọc kinh ở cõi mầu, bèn khiến tìm chân đạo sĩ theo giữ tạng gió xa, Sa-môn cạo tóc mở sách gấm lễ chân.

Hướng gì mặt trời buông ánh sáng ở trời nêu rõ không hai, đại đế xưng tôn ngự cõi nước cực quý chung ba. Vả lại hai giáo phép tắc tuy dứt trần dung, sự chỉ xuất gia, chưa thể trốn nước, đồng giao hình nơi cảnh, đều ngưỡng hóa ở gió xinh, đâu kháng cự lễ, sâu ở riêng cao phép tắc chân. Nhưng khinh mạo tôn trưởng là người trái ngược, vua tôi kính cha ở đạo không chê, xét rõ nghĩa ấy quỳ lạy là tốt.

Trước phụng sắc chỉ ngày 16 tháng 04 muốn cho Tăng, Ni, đạo sĩ, nữ quan đối với vua cha bái lạy e sai lầm với hàng, nên giữ hữu ty rõ bàn tâu vua, hình trạng như trước cúi nghe sắc chỉ.

### **KIM THƯỢNG ĐÌNH CHIẾU CHỈ SA-MÔN LẠY VUA**

Đài Đông như phù, áo hoa các Thánh, khác trục đồng tiến lên, trong ngoài cất gió, trăm lo mà đồng một mối. Từ Chu Tiêu rơi chiếu, Hán mộng sáng dài, diệp hóa ở đây đời tuệ về giúp đông, còn như cái mầu nhiệm, ý chỉ sâu xa, ngọc bích rơi ít tiếng, đủ mở cơ sáu thuận, đều gọi gốc năm thường, mà ở đất ái kính, quên ở nghi quỳ lạy. Kia đến lâu xa vãng sửa tộ này. Trẫm tòa đồ lên chính sách sùng chân tôn tục, ngưng áo bến giải thoát, rèn đức suy nghĩ cảnh thường danh, chánh do đạo tôn thân, cách ngôn của lễ kính, nghĩa hiếu hữu, rõ chuẩn của nhà thơ, há có thể do phép tắc cao vút tuyệt trần mà quên cung kính nương tựa, cứu lụy trình quy bèn sót tựa ôn trong.

Trước muốn cho đạo sĩ, nữ quan, Tăng, Ni v.v... bái lạy toan sợ

chấn động kinh ngạc hằng tâm, khiến cho rõ định, hữu ty đều dẫn điển cứ gồm bày tình lý, diên cách hai đường rổi ren một nửa nhau. Trẫm bàn bạc các nghĩa xem xét âm thuyết, nhưng gió cơ đĩnh, cao thượng việc kia xa tưởng năm trước, cho nên cũng có. Nay ở chỗ vua bỗng cần lễ bái, chỗ cha mẹ kia, lòng từ nuôi nặng càng sâu, cầu xin rộng lớn đây lại định sắp đặt. Từ nay về sau đã nên quỳ lạy, người chủ thi hành, ngày 08 tháng 06 niên hiệu Long Sóc năm thứ hai. Thị lang đài Tây là học sĩ Hoàng Văn Quán, khinh xa Đô Úy Thượng Quan nghi tuyên.

**LÃO NHÂN KINH ẤP TRÌNH SĨ KHỎA, V.V...  
DÂNG BIỂU THỈNH (Một bài)**

Thần nói: “Thần nghe Phật hóa chỗ giúp vật đây là quý, bởi cứu chìm tối trong sáu đường, giúp mộng thức ở ba thừa. Đức kia đã rộng công kia cũng lớn, cho nên Phật là pháp chủ, u hiển chỗ quy y thì pháp là thuốc hay, phiền hoặc do đó trong sạch, Tăng là giống Phật”. Rộng giảng giúp cho đời sau, bền khiến cho nhiều đời anh chủ trọng đạo đức mà hộ trì, thanh tín hiển minh độ nam nữ mà nối tiếp vốn được Tăng Ni khắp đất nước, rủ phép tắc dẫn dắt không cùng.

Cúi xin Bệ hạ lòng từ giúp chín cõi mở mang Nhất thừa, đạo ái kính càng thịnh, đường thành việc càng xa. Gần thì phụng minh chiếu khiến Tăng quỳ lạy cha mẹ, đây là tôn sùng nêu hiệu mới bày khuôn phép nguồn kính. Nhưng Phật có thật giáo xuất gia không lạy thân thuộc, muốn cho đạo tục khác bốn quy giới do đó ẩn giúp. Xuất xứ cả hai đều khác chân tục do có trái nhau, đâu chẳng phải tâm thọ giới Phật, hình đủ nghi Phật, lười pháp xa khác tướng kính toàn riêng. Vả lại từ gió cao thượng, người chủ vẫn còn kháng lễ, đâu chỉ thần hạ trái nhận nghi quỳ lạy, cúi ngược vồ theo không do mở xử ý, nguyện nước không hai kính, mở lớn dấu vết phương ngoài. Tăng phụng nối giáo lại được lập thân hành đạo, không trụ đến lòng. Kính dâng biểu lên vua, làm nhớ nuốc oai nghiêm, lại thêm chiến vượt, kính lời thẳng đồng đài Xá Nhân Phùng Thần Đức Thượng.

**1. ĐẠO SĨ, TĂNG NI XIN Y XỬA TĂNG NI XẾP Ở TRƯỚC.**

**2. TĂNG NI XIN Y XỬA KHÔNG LẠY CHA MẸ.**

Thần nghe giáo pháp bí mật chảy về Đông, nhân Minh Hậu mà xiển hóa, gió mâu vận mé Tây, nương chí để mở tông, cho nên biết rộng giúp ngàn môn nghĩa tuyên ở nhã đạo. Nêu dẫn dụ muôn phẩm, lý che lấp ở bến tà, chỉ có thể tùy Thánh giáo để giơ cao, đâu được theo việc

ngược mà khởi ẩn. Sa-môn cầu thắng quả đời sau, Đạo sĩ là tin có sinh tự nhiên. Tự nhiên là quý nơi tánh chân, tuyệt dấu vết gần ngụy. Thắng quả là ý ở chấm dứt dần dần, xa mở tâm hướng về đạo, dẫn dụ giúp nguồn dấu khác nhau, theo thiện trọn quy về một mối. Cúi xin Hoàng đế Bệ hạ, ôm Nguyên Kiến tội ngụy Phi Trinh, cởi đại đạo để lưu kh-iêm, thuận vô vi mà sau giúp. Nhân tâm hội vật giáo không đủ thành.

Này bèn định cao thấp của đạo Phật ép Sa-môn báỉ phục, báỉ phục có đồng lễ thường chưa phải là nhân xuất tục thấp cao. Tình vật ngã đâu thể nói là nhiệm mầu của vô vi. Bệ hạ đạo phong xiển dương, giáo lý nhà Phật mở bày, thường đến trai kỵ đều khiến cầu phước. Cầu phước thì một là y kinh giáo, hai là đầu riêng sai trái. Bệ hạ là thần tôn tạo hóa, cha mẹ là xưng từ của con. Bệ hạ do trọng chí cực vẫn dừng nghi báỉ kính, chỗ sinh đã nói là nhân thần đâu được cong thẳng tình lễ, bỏ tôn đến ái, lìa trọng trái kính, duyên tình vẫn còn không thông, y cứ giáo như là hành dụng. Bệ hạ thống lãnh đạo thiên quang, thuận vật lưu hình, hình vật còn không cho trái, tịnh giáo đâu nên sửa đổi. Xin bệ hạ nhân chí trời người thuận tâm muôn vật, dừng nghi mới báỉ phục, tuân theo cao thấp xưa, ngõ hầu ánh sáng vàng chiếu soi phía Đông không xen tạp cái buồn trần tục, khí tím sáng trời Tây không lo quý của vật ngã, tức đại đạo không mê muội mà được thanh ở minh thời, phước ng-hiệp hăng trong sáng ngõ hầu lại bày ở ngày thánh. Kính lời.

### **TẶNG ĐẠO TUYỀN CHÙA TÂY MINH DÂNG LÊN VINH QUỐC PHU NHÂN HỌ DƯƠNG XIN NÓI VỀ VIỆC LẠY**

Tặng Đạo Tuyền đồng tâu. Trộm nghe, nổi thạnh pháp trụ hẳn quy về bậc minh triết, tôn sùng hộ chân thuyên bởi giúp kính vọng. Cúi xin phu nhân đời trước huân tu mở phước vô biên, sớm nêu tín tuệ dựng nhân không hư hoại, còn như oai nghi Phật giáo, cách thức pháp môn, thật mong đặc biệt rủ ân giúp đỡ không để bị lãng quên.

Từ sắc chỉ Tông đồ phải cách triều báỉ lạy, thật đáng ý phó chúc, là sâu tình gánh vác. Nhưng đối cha mẹ vẫn khiến quỳ lạy, lòng riêng lống vừa ý mà với Phật dạy thì rất trái. Nếu không sớm có bày tâu, sợ rằng đồng với pháp tục. Tặng đồng tội hơn tất cả đâu dám mở bày, tình dụng hoảng hốt liền nói kệ này. Cúi xin lòng từ che chở, đặc biệt tâu lên vua, nhờ đó ân sáng càng sâu phước mừng, không xiết ý khẩn thiết, kính cẩn tâu lên để nghe, bày ưu lo sâu, chỉ biết dứt sợ hãi. Kính tâu.

**TĂNG OAI TÚ... Ở CHÙA ĐẠI TRẠNG NGHIÊM V.V... DÂNG  
BIỂU XIN (Một bài)**

Kính chép! Kinh Phật dạy Sa-môn xuất gia không nên quỳ lạy mẹ cha, vì có tổn không ích như sau:

Kinh Phạm Võng nói: Người xuất gia không, lễ bái vua chúa, cha mẹ.

Luận Thuận Chánh Lý nói: “Quốc quân không cầu Tỳ-kheo lễ bái”.

Giáo lý nhiệm mầu đến Đông độ hơn sáu trăm năm, Thượng đại Hoàng Vương đều y kính kính ngưỡng. Đến thời Thánh đế tôn phụng thật giáo càng thanh, cho nên được nêu tướng chùa trông Tinh Lô vôi vôi, người biết mến thiện, nhà hiểu nghĩ lành, Tăng đồng thêm ở sinh linh đâu quên trung hiếu. Minh chiếu giáng xuống cả nước đều tuân theo, sợ bút ngay quan sử chép trái lời Phật dạy, muôn đời sau tạp nạp dơ uest hoàng phong.

Tăng Oai Tú v.v... nói: Trộm nghe chân tục khác chốn, cửa dâu cắt luyến hữu sinh. U hiển khác y phục, áo ruộng không lạy dựng đầu, lý vốn vượt tình đạo vẫn khác vật. Hướng chi đưa hình giới luật, dung nghĩ bốn cầu, đáp ơn không dùng hình hài có ra dưỡng hện nơi phước lành, mà nay nghi không sửa đổi Thích lạy hấn giống Nho, đối với Tăng có lỗi vượt giới, đối với cha có lụy tổn phước. Nỗi lo thân con dám không hết lời. Cúi xin bệ hạ giúp chấn xa dăng nêu khen ngợi u khái. Đã tôn sùng ở nước mình, cũng xin chính đáng đối với nhà, đủ khiến bỏ tục không nghi tập tục, xuất gia dứt kính người nhà, hộ pháp ở đây phước may đâu gì ở trước. Tự nhiên giáo có cái đáng nêu tỏ, người biết tự gắng gổ, không xiết thành khăn, kính cẩn dăng biểu để tâu, làm như nhước màn cờ của vua, cúi thêm chiến vượt.

**SA-MÔN TĨNH MẠI..., DỊCH KINH Ở CHÙA NGỌC HOA CUNG.  
DÂNG BIỂU NÓI: “LẠY CHA MẸ CÓ TỔN”.**

Sa-môn Tĩnh Mại nói: Trộm nghe ban cho bày tôi thì bảo trước, tôn cha công thể ở con, hình chương sửa đổi, giới sĩ không lạy vua cha. Xin cho Tăng đồng nêu lời nối dòng Phật nghĩa tôn là đồng. Cho nên ái kính giáng cao bèn gây tiết ở khí kia hình dung y phục khác tục, hình bày sửa đổi chẳng khác. Cho đến khiến Sa-môn cũng không cong chân nơi vua cha, cùng tốt từ trong ngoài dẫu lại nối liền hình biến mà tâm kính vua cha dám có lười biếng ư? Còn tôi phục vua chết, lấy ngày đổi tháng, hình tuy theo xưa mà tâm tán ba năm, phải biết chặn kín tán âm hện ở

ba năm, theo nơi tâm kính đến kia vẫn còn. Nếu khiến lạy trở lại cha mẹ thì đạo tục đều trái giới của Phật, chìm xuống hầm luân hồi không dứt. Hướng chi động trời đất, cảm quỷ thần há ở quỳ lạy ư? Nhưng lợi nhà ông biết thì không ai chẳng làm, sợ nhân nay sửa đổi muôn cõi chung một lạy, thì phụ Thánh thượng ban ân lớn tập pháp, nhiều kiếp nát thân do tắc trách. Cúi xin bệ hạ rộng mở đường hiển thư, thông nhận lời quê mùa, khinh trần nghe xét, xin thêm chiến hạn, kính lời.

**TẶNG SÙNG BẠT CHÙA THIÊN CƯ TẠI CHÂU TƯỢNG DÂNG  
BIỂU XIN CHA MẸ CŨNG NHƯ VUA KHÔNG ĐỂ NGƯỜI  
XUẤT GIA BÁI LẠY**

Bạt tôi nghe đạo tục hiến chương hình tâm khác nhau. Hình thì không lạy vua cha để hiển nghi xuất xứ, tâm thì kính thông ba đại để tôn trọng sự nuôi dưỡng. Gần đây phụng ân sắc lệnh Tăng không lạy vua chúa, mà nay lạy cha mẹ, đây thì thạnh lễ ái kính mà thiếu lời dạy của kinh điển. Tăng bảo còn mà thấy khinh, quy giới mất mà ỉn dài, đâu có vua mở dấu vết cao thượng không bằng lời Phật, thần quan lấy nghi bái lạy thậm trái với Thánh chỉ, có thể cho là buông con cầu phước nhận lạy vẫn được lỗi kia. Một phen giáo hóa có ra hai lý mâu thuẫn, cúi xin thỉnh theo lễ của kính vua để thông nghi thần hạ, khinh như màng cỏ của vua càng thêm tổn. Kính lời.

Luận rằng: Ty Oai Vệ bày đồng trạng, lời thì tốt đẹp, lý kia thế nào? Đều không chỉ thật mê muội đối với đại nghĩa, nếu cho cong gối là cung kính không ngộ họa mất môi. Nội kinh xưng Sa-môn, lạy tục tổn công đức và thọ mạng của vua cha, mà ép khiến cúi phục, Hồ nói là bất nhẫn, khinh phát khu cơ ư? Tuy đều nói chí kia cũng đâu tổn thương quá nhiều, mà oai vệ đồng trạng thông tắc gồm cả hai. Tuy bày đồng trạng một đường hằng chấp, hoặc chê bai. Hai bàn hơn kém. Tôi cho là sở thì mất. Mà Tề cũng chưa là được. Nhưng gồm cả hai thì là da mỏng, hẳn gchấp chính là mù tối, cho nên thăng Oai Vệ đến khoa ất, hư ty liệt nơi cảnh đệ. Còn Phạm Công chất vấn thì ý chỉ đầy đủ văn hoa. Sùng Tây chấp tấu lời y cứ lý nêu, đã là người ngô hầu cung kính đây là đối gọi theo, cho nên được trời tan dưới đầm. Năm thạnh tốt đẹp của cao thượng, nơi từ dục, lại rộng nhân bái phục, thời pháp lữ danh Tăng đều là người già nghiệm rằng: “Kêu chí riêng trái giáo thế nào? Vì thế đủ hiển văn kinh rộng bày biểu tấu, chẳng phải sớm nương tối liền kể sân cửa. Nhưng cửa trời xa út bày thỉnh chẳng do đâu vâng chiếu, cầu tông khó làm lấy bỏ. Kinh Dịch nói: “Đê đức húc rào gãy sừng kia”, mới đó

bạn Thích đầu không như vậy?

Khen rằng: Dòng Oai Vệ bàn tụy thông tắc, do người bỏ đạo thành chưa được. Thấp hèn đồng trạng ép Thích theo Nho, lạy tởn thương vua cha, đầu nói rằng: “Trung mưu”, chất nghị kết thúc tốt đẹp, mở bày giản yếu, trời người hòa hợp, đóng ấn chiếu chỉ cung kính vâng lệnh sáng suốt, vỗ tay lại ca ngó ngoái nhìn sách mẫu có lụy thế nào? Pháp tục bàn bạc đều bày tâu biểu, mở xem đơn lạ chưa quanh co đạo vàng, tối lui chỉ có lỗi, nên bỏ chẳng lý do, kính mong thần Vũ sơ đây pháp lưu.

### **NÓI CHUNG VỀ SA-MÔN KHÔNG NÊN LẠY NGƯỜI THẾ TỤC**

Thích Ngạn Tông nói rằng: Sa-môn không lạy thế tục là sao? Bởi xuất xứ khác dòng, trong ngoài riêng thân. Ở tông thế tột dứt lo quên thân, không vội vàng để cầu sống, không nhỏ mọn để thuận hóa. Tình vượt trong cõi dẫu gởi trong nước, ở đây sở dĩ chống đối lễ sớm ở trái ân thiên thuộc, hóa vật không thể dời đổi hóa kia, đời đời không để lụy đời kia, xa hẳn vua cha đây là ý chỉ lớn của kia. Nếu suy việc người xét các lời dạy thì là chỗ không nên lạy, có mười trường hợp. Còn trông thu núi sông giao tế đất trời, muốn kia lợi vật vua tột sự chí thành.

Nay trụ trì Tam bảo quy giới rộng lợi ích, nơi sáng chỗ tối hóa có thể nói lược, đây là dòng thần kỳ, vì bày xét quyết đều chiếu cung kính, khi cất lúc vật dâng đồ chín là không thần. Nay nhất thể Tam bảo, kính Tăng như Phật, đầy đủ trong nội điển không đợi nói nhiều, đây xét dòng chính. Vua Kỷ Tống sau hai vua, vua là chỗ trọng kính là khách nước, nay Tăng là dòng giống Pháp vương, vua nhận lời phó chúc của Phật, khuyến khích bốn bộ tiến tu ba hạnh, đây là dòng quốc tâu. Trọng đạo tôn sư thì bỏ quan, dẫu yết kiến Thiên tử mười mặt Bắc. Nay Sa-môn truyền chí kính của Phật, dẫn dắt phạm vật nghiêm sư kính học, kia ở đây ư? Đây là dòng Nho hành.

Sách Lễ nói: Giới là không lạy, là kia mất ở dung tiết, cho nên Chu khép kín bỏ hẳn Hán Văn. Nay Sa-môn thân mặc giáp nhẵn, giết chết quân ái dục, tay nắm dao tuệ, chí đầy tâm mê hoặc, đây là dòng giới mạo, thay thế cổ phệ khách tôn trước trùm, mẹ anh bái lạy do lễ thành người, nay Sa-môn lấy đại pháp làm trách nhiệm của mình cứu chúng sinh ở đường tro than, kính tuân di chúc, nối giữ dòng giống ruột thịt, đây là bạn dòng truyền trọng. Nghiêu xưng thì là trời không khuất cao đỉnh dương, Vũ tột tốt đẹp. Trọn toàn trong sạch của cô trúc, nay Sa-môn cao thượng sự kia không thờ vương hầu. Trong xác ve ồn ào tự có ra ngoài cõi nước, đây là dòng người vượt trội. Phạm năm hình quan,



ba cây, bị đánh gậy, đánh bằng roi, bị trói vàng thiết, không trách kia đủ lễ. Nay Sa-môn cắt lông tóc, tuyệt nối dòng dõi, hủy hình thể, đổi y phục, đây là hạng thậm hình.

Lại chiếu chỉ khiến tuy nhỏ mà nương trời thì quý. Sinh mạng dẫu hèn bầm thọ mạng nên là tôn quý, hưởng chi đức động u minh, hóa thắm nhuần quý rộng, làm yên sóng khổ của trời người, làm trong lửa phần của phẩm thứ, công đã rộng ân cũng sâu, đâu khiến hạng tuyệt trần lay vua cho đến. Hàng nhân rồi tiêu đồng danh giáo mà thôi. Tôi từ nhỏ đã đam mê việc này, lớn rất tìm tòi, lượn lật sắp bày ở bài xanh, biên chép cổ thơm trước ở nơi hàn giản. Trọng để cảm luân, sáng nơi mặt trời Phật, tột bó đuốc để khởi lời ngõ hầu thường ở tương lai truyền việc tốt.

Lại xưa nay sách luận đều nói là không kính, y cứ một chữ này ngu tôi mê trộm. Vì sao? Vì kính chính là thông tâm, cong lẽ gọi là không phải chẳng kính, lay chỉ thân cong, Chu Trần nghi chín bái. Vả lại vua cha tôn nghiêm tâm kính chẳng cho thì không được. Pháp luật tôn sùng quý trọng thân lay có sai trái không kính, dùng lay thay kính, dung tướng làm đủ, cho nên sách kia nói: “Không lay là văn”. Tuệ Viễn có nói: “Đằm hang đâu đợi sương móc sớm ư?”. Bởi tự bày vông cực kia, soạn sách này cũng do vậy, hiểu soi thông hiền, không chê bai.

### QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 25

Niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ ba Tùy Dương Đế hạ luật lệnh cách thức, lệnh rằng: Chư Tăng, đạo sĩ v.v... có chỗ khái thỉnh đều trước phải chí kính rồi mới bày lý do. Dẫu có lệnh này, Tăng cuối cùng không thực hành. Khi Sa-môn Thích Ngạn Tông bất nhẫn với việc ấy, bèn soạn “Luận Phước Điền” để chống lại, ý ở lời tụng, người vô tội nghe để tự răn dè.

Vua thấy các Sa-môn đều không chí kính, đến niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ năm bèn đến Đại Trưởng Giao Nam Tây Kinh văn vật hai tông sớm thấy Tăng đồng y theo xưa không lay, bèn hạ sắc chỉ rằng: “Điều lệnh ban hành đã lâu vì sao chư Tăng không chí kính”. Bấy giờ Pháp sư Minh Thiệm thưa rằng:

- Bệ hạ mở mang giữ gìn Tam bảo phải thuận theo lời Phật dạy trong kinh, không khiến lay thế tục cho nên không dám trái lời dạy.

Lại hỏi: Nếu không bái lay thì thời Tống Vũ sao lại chí kính?

Thưa rằng: Tống Vũ là vua bạo ngược, chính sách nghiêng lệch, không kính thì sẽ bị giết.

---

Bệ hạ khác với Tống Võ, không nên hạ lệnh bái lạy. Lại hỏi: Chỉ có lạy mà chúng Tăng chống lại như vậy.

Tăng nói: Bệ hạ quyết khiến Tăng lạy thì sẽ cởi pháp phục mặc áo thế tục, lúc đó lạy không trễ.

Vua im lặng không nói gì rồi thôi. Sáng mai lập bày pháp cúng tế đại trai đều không thuật lại. Sau nói với quần thần:

Trẫm cho là trong Tăng không có người, hôm qua ở Nam giao đối đáp cũng có người.

Vậy sau đến cuối quyết không bái lạy. Kia nam nữ khăn vàng ban đầu nghe lệnh lạy hợp một chúng lý lạy liên tục không thôi, vua cũng không mở miệng hỏi gì.

Người bàn lạy, nói Sa-môn nên bái lạy. Xưa Hoàng Giác ngự cõi nước còn mở nguồn tin hủy, đâu chỉ có tượng mặt không chảy rộng lời bàn ước. Khoảnh khắc dùng biến pháp rộng lớn, loại nhóm khó phân có đơ uest có đạo nhiệm mầu. Không còn cách nào khác ngoài tâu vua cho đến nỗi khiến kẻ câu văn bỏ đạo so sánh theo người mà nói, chưa nói rằng thông phương xướng lớn. Sở dĩ tôi khảo xét cho nên thật tùy mà búng phủi, ngộ hầu tôn sùng Phật quân tử hoặc hãy xem rõ.

